

Ngày 18 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật

Mã CK: IJC

Địa chỉ: Tầng 15, Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3848789

Fax: 0274 3848678

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Thanh Hùng

Địa chỉ: Tầng 15, Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3848789

Fax: 0274 3848678

Loại thông tin công bố

Định kỳ

Bất thường 24h

Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18.../04.../2019 tại đường dẫn: <http://www.becamexijc.com/quanhecodong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Phó tổng giám đốc *Trịnh Thanh Hùng*



TRỊNH THANH HÙNG

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

ANNUAL
REPORT

MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung, ngành nghề kinh doanh địa bàn hoạt động	Trang 1-4
Quá trình hình thành và phát triển	Trang 5-6
Các sự kiện nổi bật và Danh hiệu giải thưởng	Trang 7 - 8
Thông tin cổ phần, cơ cấu cổ đông, vốn chủ sở hữu	Trang 9-12
Công ty con	Trang 13- 14
Định hướng phát triển	Trang 15-16

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

Mô hình quản trị - Cơ cấu tổ chức quản lý	Trang 19-20
Danh sách Ban Điều hành	Trang 21-22

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	Trang 23 - 30
Kế hoạch hoạt động năm 2019	Trang 31 - 36

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị	Trang 37 - 40
Báo cáo của Hội đồng quản trị	Trang 41 - 44
Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát	Trang 45 - 50
Thu nhập của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	Trang 51 - 52
Hợp đồng - giao dịch với cổ đông nội bộ	Trang 53 - 56
Các rủi ro	Trang 57 - 58

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước thải và chất thải	Trang 59 - 60
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	Trang 61 - 62
Chính sách liên quan đến người lao động	Trang 63-64
Hoạt động xã hội – cộng đồng.	Trang 65-66
Công trình xanh sản phẩm và dịch vụ	Trang 67-68

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Hội đồng quản trị
Báo cáo kiểm toán độc lập
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT
Tên tiếng Anh	Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company
Tên viết tắt	Becamex IJC
Giấy ĐKKD	Số 3700805566 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/07/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2017
Vốn điều lệ	1.370.973.230.000 đồng
Địa chỉ	Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	0274.3848 789
Fax	0274.3848 678
Email	info@becamexijc.com
Website	www.becamexijc.com
Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Mã chứng khoán	IJC

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Becamex IJC hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700805566 cấp lần đầu ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2017

1. Bất động sản

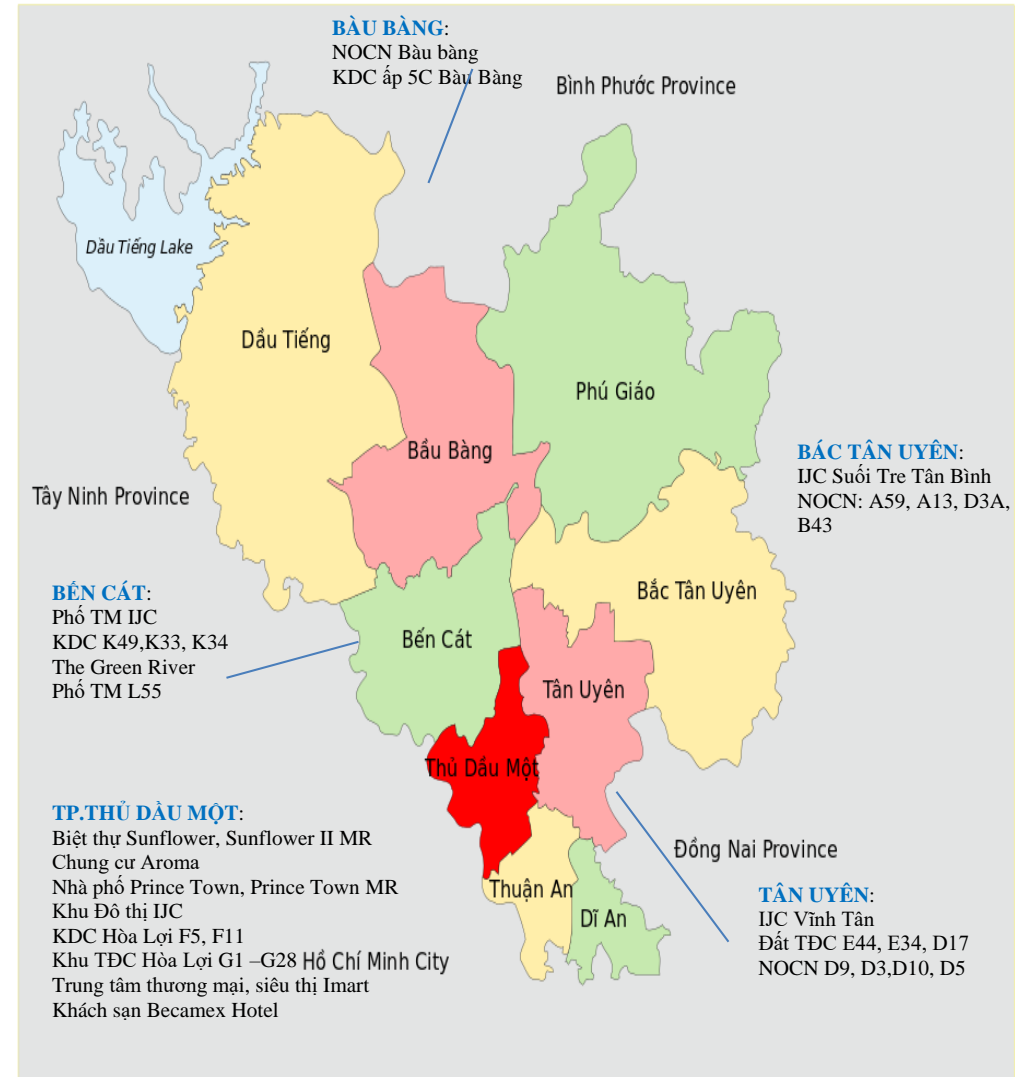
2. Thu phí giao thông

3. Xây dựng

4. Cho thuê TTTM, bán lẻ

5. Nhà hàng, khách sạn

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

CHUYỂN ĐỔI DỰ ÁN QL.13 THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 1131/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển dự án Quốc lộ 13 trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp thành Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC) với mức vốn điều lệ ban đầu là 337,47 tỷ đồng

2008

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LẦN 1

Tăng vốn điều lệ lần đầu từ 337,47 tỷ đồng lên 548,389 tỷ đồng. Công ty Becamex IJC được Sở xây dựng tỉnh Bình Dương công nhận đủ điều kiện hoạt động sàn giao dịch Bất động sản

2009

TRỞ THÀNH CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Được UBCKNN công nhận là công ty đại chứng

Được tổ chức Bureau Veritas cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008

2010

CỔ PHIẾU IJC CHÍNH THỨC ĐƯỢC NIÊM YẾT

Cổ phiếu Becamex IJC chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (Hose) ngày 05/04/2010, số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu: 54.838.905 cổ phiếu. Mã chứng khoán: IJC

Thành lập chi nhánh tại Tp.HCM

2011

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LẦN 2

Tăng vốn điều lệ từ 548,389 tỷ đồng lên 2.741 tỷ đồng. Chính thức niêm yết bổ sung 219.355.620 cổ phiếu phát hành thêm trên SGDCK Tp.HCM theo quyết định số 45/2011/QĐ-SGDHCM ngày 18/04/2011.

Thành lập chi nhánh tại Tp. Hà Nội

2012

THÀNH LẬP CÔNG TY TRỰC THUỘC

Thành lập Công ty TNHH MTV IJC do Becamex IJC làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ

2014

THÀNH LẬP CÔNG TY TRỰC THUỘC

Thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex, do Becamex IJC làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ

Đổi tên Công ty TNHH MTV IJC thành Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex

2015

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CÁC CHI NHÁNH

Chấm dứt hoạt động chi nhánh của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội

2016

GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện các thủ tục để giảm vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2016.

SỰ KIỆN NỘI BẬT VÀ DOANH HIỆU GIẢI THƯỞNG

Đạt thành tích Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2012 “ Đã năng động, sáng tạo, đoàn kết thống nhất vượt qua khó khăn ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững” do Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Dương trao tặng

Doanh nghiệp đạt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9008:2000 cho hoạt động thu phí và kinh doanh bất động sản.

Doanh nghiệp niêm yết có quan hệ nhà đầu tư tốt nhất qua các năm: 2013, 2014, 2015

Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2013, 2014

Nhận giấy khen của Cục thuế Tỉnh Bình Dương trao tặng vì đã có thành tích thực hiện tốt chính sách thuế năm 2015

Là doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2016 do Vietstock bình chọn”

Được vinh dự đứng trong bảng xếp hạng Profit500 – Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2018 theo bình chọn của Viet Nam Report



THÔNG TIN CỔ PHIẾU, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, VỐN CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ của Công ty	1.370.973.230.000 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	137.097.323 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	137.097.323 cổ phiếu
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 đồng/1 cổ phiếu

(*) IJC không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài trong năm 2018

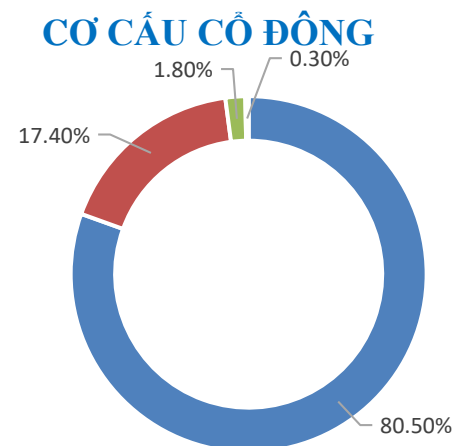
THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU NĂM 2018

Tổng khối lượng khớp lệnh:	75.253.360 cổ phiếu
Tổng giá trị khớp lệnh	707.599.000.000 đồng
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày	303.441 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch cao nhất 52 tuần	1.619.450 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch thấp nhất 52 tuần	10.010 cổ phiếu

(Tính đến ngày 31/12/2018)

Phân loại cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 05/03/2019

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	134.284.385	97,9%	1.987
	Tổ chức	110.398.663	80,5%	23
	- Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn	108.033.003	78,8%	1
	- Cổ đông khác	2.365.660	1,7%	22
	Cá nhân	23.885.722	17,4%	1.964
2	Cổ đông nước ngoài	2.912.938	2,1%	57
	Tổ chức	2.393.392	1,8%	16
	Cá nhân	419.546	0,3%	41
TỔNG CỘNG (1+2)		137.097.323	100%	2.044



■ Cổ đông tổ chức - trong nước
 ■ Cổ đông cá nhân - trong nước
■ Cổ đông tổ chức - nước ngoài
 ■ Cổ đông cá nhân - nước ngoài

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2018, Công ty Becamex IJC không thực hiện phát hành tăng vốn, số vốn góp của cổ đông tại thời điểm 31/12/2018 cụ thể như sau:

	Gía trị (đồng)
Vốn góp của CSH	1.370.973.230.000
Thặng dư vốn cổ phần	10.420.226.000
Tổng cộng	1.381.393.456.000

Nguồn : BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật không phát sinh giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ trong năm 2018





CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI BECAMEX (BTI)

Thành lập: Năm 2014

Tỷ lệ sở hữu của IJC tại BTI: 100% Vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: cho thuê trung tâm thương mại, cho thuê văn phòng, kinh doanh siêu thị, dịch vụ quản lý tòa nhà v.v....

Tình hình kinh doanh: Về kết quả kinh doanh năm 2018, BTI đạt 97 tỷ đồng tổng doanh thu tăng 15,4% so với năm 2017, bằng 108% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 6,8 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ và bằng 86% so với kế hoạch.

Đvt: tỷ đồng; %

Kết quả kinh doanh	Năm 2018	Năm 2017
Tổng tài sản	44	32
Vốn chủ sở hữu	11,5	10
Tổng doanh thu	97	84
Doanh thu thuần	95	83
Lợi nhuận trước thuế	8,6	9,8
Lợi nhuận sau thuế	6,8	7,8
Tỷ suất sinh lợi		
ROS	7,2%	9,4%
ROA	15,4%	24,4%
ROE	59%	78%



BECAEMEX HOSPITALITY

CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN BECAMEX (BHI)

Thành lập: Năm 2013

Tỷ lệ sở hữu của IJC tại BHI: 100% Vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, hội nghị.

Tình hình kinh doanh: Về kết quả kinh doanh năm 2018, BHI đạt 175 tỷ đồng tổng doanh thu tăng 37,8% so với năm 2017, bằng 133% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 32,7 tỷ đồng, tăng 81% so với cùng kỳ và bằng 192% so với kế hoạch

Đvt: tỷ đồng;%

Kết quả kinh doanh	Năm 2018	Năm 2017
Tổng tài sản	93	60
Vốn chủ sở hữu	27	20
Tổng doanh thu	175	127
Doanh thu thuần	173	127
Lợi nhuận trước thuế	41	23,5
Lợi nhuận sau thuế	32,7	18
Tỷ suất sinh lợi		
ROS	19%	14,2%
ROA	35%	30%
ROE	121%	90%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

“Xây dựng Becamex IJC là doanh nghiệp đi đầu trong các lĩnh vực phát triển dự án bất động sản, khai thác quản lý thu phí giao thông, xây dựng thi công cơ sở hạ tầng. “



Mục tiêu



Đa dạng hóa danh mục bất động sản, nâng cao tính cạnh tranh khẳng định vị thế



Thực hiện tốt nhất dịch vụ chăm sóc khách hàng, thường xuyên duy tu bảo dưỡng tuyến đường QL.13 đảm bảo tuyến đường luôn xanh sạch đẹp và an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông



Phát triển mảng hoạt động xây dựng thi công các công trình nhà ở, các dự án hạ tầng, dự án đường giao thông



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

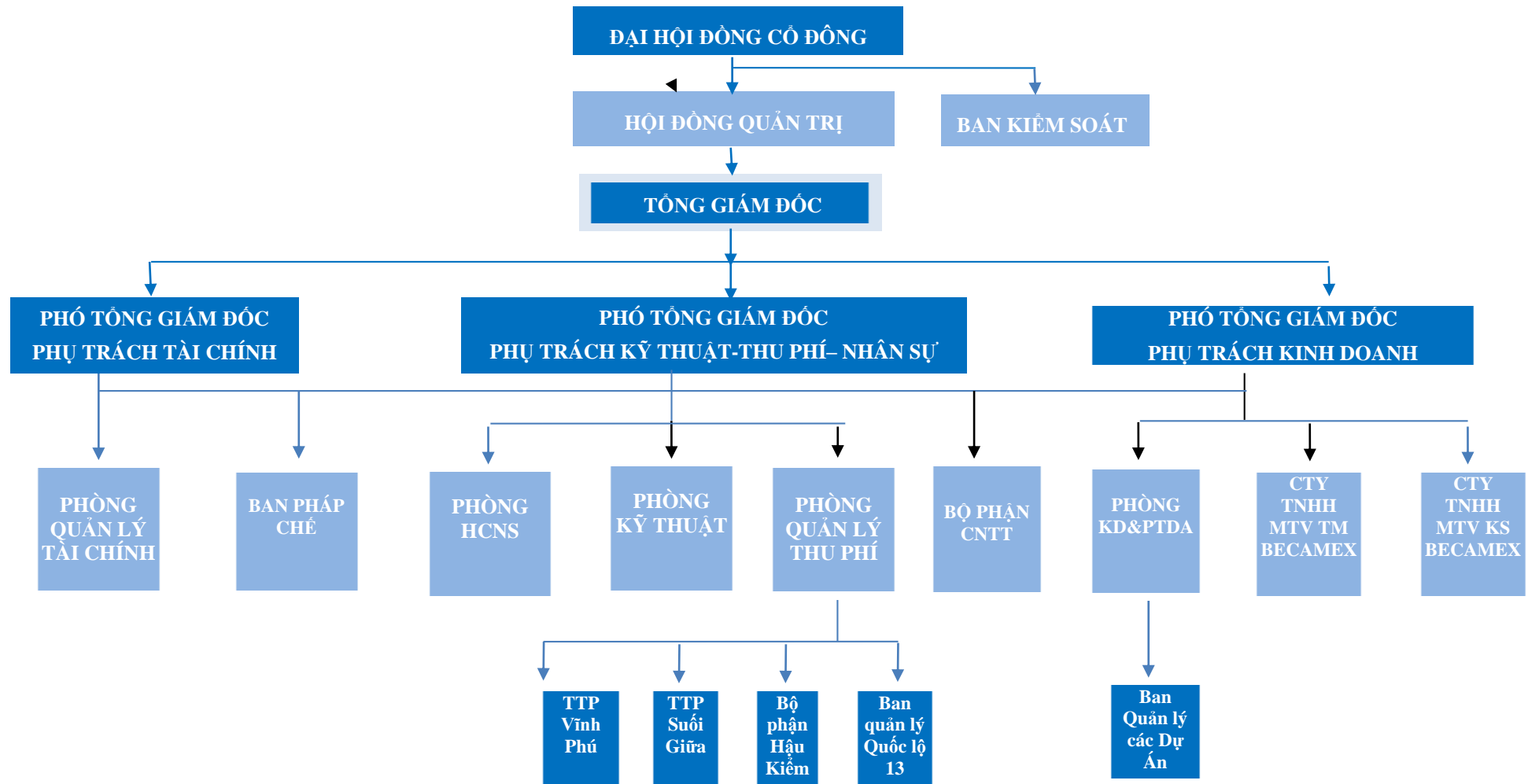
Mô hình quản trị tại Công ty Becamex IJC bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn.

Đại hội đồng cổ đông, đại diện cho các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

“ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY BECAMEX IJC GỒM 4 THÀNH VIÊN. TRONG ĐÓ, 1 TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUNG, 3 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CÁC LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, KINH DOANH, KỸ THUẬT VÀ NHÂN SỰ”

Ông ĐỖ QUANG NGÔN - Tổng giám đốc

Tốt nghiệp cử nhân kinh tế và có hơn 20 năm kinh nghiệm giữ các chức vụ quản lý tại các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP. Từ năm 2007 đến nay, giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty

Ông TRƯƠNG ĐỨC HÙNG - Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp Đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng. Từ năm 1997-2007, làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP và giữ các vị trí phó giám đốc, giám đốc xí nghiệp bê tông nhựa nóng, giám đốc xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Becamex

Tháng 06/2008-06/2015:
TV.HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Betong Becamex;
TV.HĐQT CTCP Bệnh viện Mỹ Phước;CT.HĐQT CTCP Khoáng sản Becamex; Phó CT.HĐQT CTCP Xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương.

Tháng 06/2015: Phó TGD kiêm giám đốc Phòng Kỹ thuật Công ty

Tháng 06/2015- 28/02/2019 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đá ốp lát An Bình

Từ 01/03/2019 đến nay: Phó TGD kiêm giám đốc Phòng Kỹ thuật Công ty; TV. HĐQT CTCP Bệnh viện Mỹ Phước.

Bà VÕ THỊ HUYỀN TRANG - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp cử nhân Ngành quản trị Kinh Doanh Marketing. Từ 07/2010 -tháng 9/2015, giữ nhiều vị trí quan trọng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Becamex ISC

Ông TRỊNH THANH HÙNG - Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Tốt nghiệp ngành Kinh tế công nghiệp—Đại học Kinh tế TP..HCM. Từ năm 1988 – 2007, giữ các chức vụ kế toán viên, phó phòng kế toán và kế toán trưởng tại Công ty VIFACO Bình Dương. Từ năm 2007 chuyển về làm việc tại Becamex IJC và giữ chức vụ Kế toán trưởng. Tháng 06/2014 đến nay ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty kiêm Kế toán trưởng tại IJC



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật tiếp tục triển khai các mảng hoạt động kinh doanh chính bao gồm: hoạt động thu phí giao thông; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động xây dựng và thi công cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, kết quả kinh doanh của Công ty trong năm còn được đóng góp bởi hoạt động hợp tác kinh doanh và hoạt động kinh doanh khác.

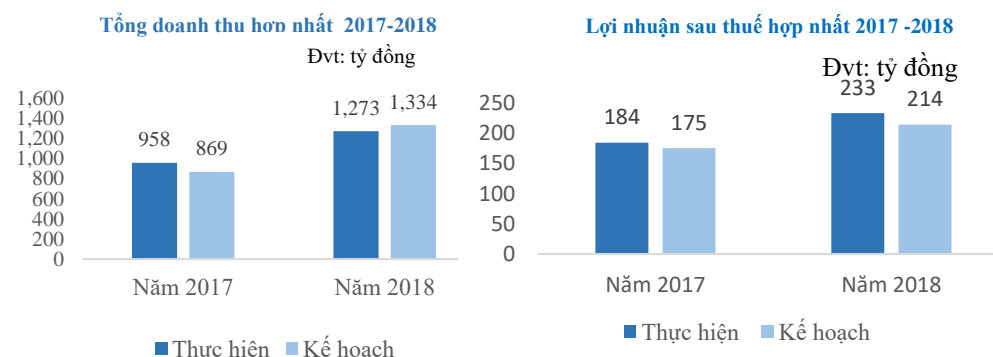
1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Đvt: tỷ đồng, % % 2018/2017
Tài sản ngắn hạn	6.277	6.144	102%
Tài sản dài hạn	1.861	1.888	98%
Tổng tài sản	8.138	8.032	101%
Tổng nợ phải trả	6.401	6.370	100,5%
▪ Nợ vay ngắn và dài hạn	1.658	1.823	91%
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13,2	14,8	89%
Vốn chủ sở hữu	1.737	1.661	104%
Tổng doanh thu	1.273	985	129%
Doanh thu thuần	1.246	971	128%
Giá vốn hàng bán	777	546	142%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	268	219	122%
Lợi nhuận trước thuế	282	224	126%
Lợi nhuận sau thuế	233	186	125%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và năm 2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2018 đạt 1.273 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2017 và đạt 95% kế hoạch đề ra. Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động thu phí, kinh doanh bất động sản, xây dựng và hoạt động kinh doanh khác.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 đạt 233 tỷ đồng tăng 25% so với năm 2017 và đạt 109% kế hoạch. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2018 đạt 1.528 đồng/cổ phiếu. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 13,4%, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) đạt 2,8%.



Kết thúc năm 2018, tổng doanh thu tại Công ty mẹ đạt 1.047 tỷ đồng tăng 30% với năm 2017 và bằng 91% kế hoạch. Tổng chi phí đạt 794 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2017 và bằng 87% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 252 tỷ đồng và 213 tỷ đồng tăng 24% so với năm 2017 và bằng 105% và 106% so với kế hoạch.

2. Đánh giá kết quả kinh doanh các lĩnh vực chính

Thu phí giao thông

Năm 2018, hoạt động thu phí tại IJC tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng ổn định và bền vững về doanh thu và lợi nhuận. Với tổng lưu lượng xe qua hai trạm thu phí trong năm đạt 18,7 triệu lượt xe tăng 4% so với năm 2017. Tổng doanh thu năm 2018 đạt 266 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2017 đạt 101% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 21% tổng doanh thu của công ty. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt 171 tỷ đồng và 146 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với năm 2017, bằng 104% và 106% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	266	262	101%
Lợi nhuận gộp	214	214	100%
Lợi nhuận trước thuế	171	164	104%
Lợi nhuận sau thuế	146	138	106%

Kinh doanh bất động sản

Chiếm tỷ trọng 42,6% tổng doanh thu hoạt động của Công ty trong năm 2018. Tổng doanh thu của hoạt động kinh doanh bất động sản trong năm đã tăng trưởng vượt bậc so với năm 2017, tăng 88%, đạt 543 tỷ đồng trong năm 2018 và bằng 77% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 63 tỷ đồng và sau thuế đạt 51 tỷ đồng, tăng 142% so với năm 2017 và bằng 105% và 106% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	543	706	77%
Lợi nhuận gộp	175	178	98%
Lợi nhuận trước thuế	63	60	105%
Lợi nhuận sau thuế	51	48	106%

Các dự án bất động sản của Công ty chủ yếu tập trung tại địa bàn tỉnh Bình Dương, và một số ít dự án thuộc tỉnh Bình Phước. Năm 2018, chúng tôi ghi nhận doanh thu từ các dự án tại khu vực thành phố mới Bình Dương như: Dự án Sunflower I, Phố thương mại IJC, TH1 Hòa Lợi; dự án tại Khu vực Tân Uyên như: D3, D9, D43, B43, A59, A13, VSIP Suối Tre Tân Bình ấp 4; dự án G10 Bàu Bàng, Thị xã Bến Cát và một số dự án khác.

Hoạt động xây dựng

Tính đến hết năm 2018, hoạt động xây dựng được IJC ghi nhận doanh thu chủ yếu từ hai mảng thi công hạ tầng và xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương gồm các dự án như: Tokyu, Suncasa, VSIP, gói thầu Haruka 1B và nhà ở xã hội Việt Sing, khu phố Phú An. Với tổng doanh thu đạt 173,5 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2017, hoàn thành 116% so với kế hoạch đề ra, đóng góp 13,6% vào tổng doanh thu của Công ty. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt 178 triệu đồng và 143 triệu đồng, hoàn thành 5% kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	173,5	150	116%
Lợi nhuận gộp	3,85	13,5	29%
Lợi nhuận trước thuế	0,17	3,5	5%
Lợi nhuận sau thuế	0,14	2,8	5%

Hoạt động kinh doanh khác

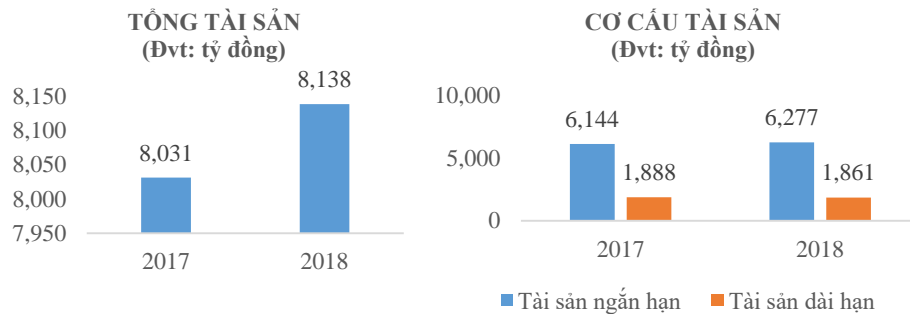
Kết quả hoạt động kinh doanh khác trong năm 2018 được ghi nhận từ 02 công ty thành viên: Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex, Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex. Ngoài ra, kết quả kinh

doanh của hoạt động này còn được đóng góp bởi hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư và hoạt động tài chính, khác. Tính đến hết năm 2018, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác đạt 273 tỷ đồng bằng 127% kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 21,4% tổng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt 55 tỷ đồng và 43 tỷ đồng, hoàn thành 177% và 172% kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	273	215	127%
Lợi nhuận gộp	83	56	148%
Lợi nhuận trước thuế	55	31	177%
Lợi nhuận sau thuế	43	25	172%

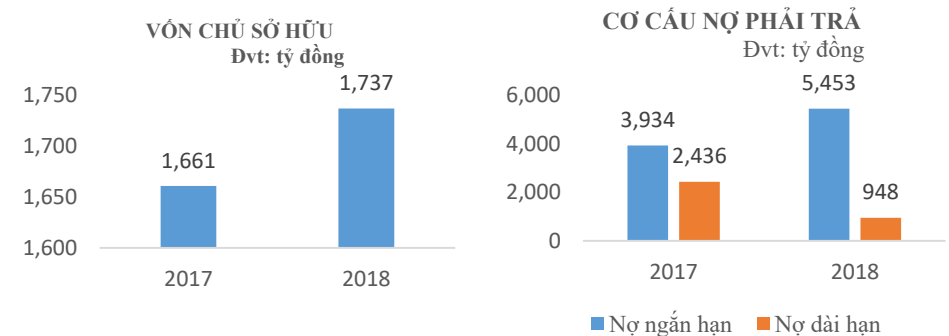
3. Tình hình tài chính

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn hợp nhất



Tổng tài sản năm 2018, tăng 1,3% so với năm trước, là do tài sản ngắn hạn tăng 133 tỷ đồng từ 6.144 tỷ đồng lên 6.277 tỷ đồng trong năm

2018 chủ yếu do biến động ở chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền tăng 183%, chỉ tiêu đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 78% so với cùng kỳ năm 2017. Tài sản dài hạn ghi nhận mức giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2017, đạt mức 1.861 tỷ đồng tại ngày 31/12/2018.



Vốn chủ sở hữu năm 2018 đạt 1.737 tỷ đồng, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2017.

Tổng nợ phải trả năm 2018 ở mức 6.401 tỷ đồng tăng 31 tỷ đồng, từ 6.370 tỷ đồng năm 2017 lên 6.401 tỷ đồng năm 2018, trong đó nợ ngắn hạn tăng 38,6%, nợ dài hạn giảm 61% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng nợ vay của công ty giảm 6%, tương ứng giảm 165 tỷ đồng, từ 1.823 tỷ đồng năm 2017 xuống còn 1.658 tỷ đồng năm 2018, trong đó nợ vay ngắn hạn là 1.553 tỷ đồng, nợ dài hạn là 105 tỷ đồng.

Các chỉ số hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,15	1,56
Hệ số thanh toán nhanh	0,2	0,2
Cơ cấu vốn (lần)		
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,78	0,79
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,7	3,8
Nợ vay (lần)		
Hệ số nợ vay	0,2	0,2
Năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay tài sản	0,15	0,12
Vòng quay hàng tồn kho	0,15	0,1
Khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/DTT	18,7%	19%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	13,4%	11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ DTT	21%	22%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Tổng tài sản	3,3%	2,7%



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Bước sang năm 2019, bối cảnh thế giới được dự báo có những diễn biến phức tạp, tác động mạnh hơn tới kinh tế Việt Nam theo cả hai chiều tích cực và tiêu cực. Mục tiêu của chính phủ nước ta trong năm 2019 là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2018 với mức tăng GDP 6,6 – 6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7%-8%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 33%-34% GDP.

Về bất động sản năm 2019 được các chuyên gia nhận định sẽ còn phải đối mặt với nhiều thách thức, đó là tình trạng thiếu nguồn cung sản phẩm, mất cân đối giữa cung cầu dẫn tới sự lệch pha sản phẩm trên thị trường. Bên cạnh đó việc tiếp cận vốn tín dụng của các dự án bất động sản sẽ còn khó khăn hơn trước đây.

Dự kiến kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019/ Thực hiện 2018 (%)
Tổng doanh thu	1.226	1.273	96%
Hoạt động thu phí	274	266	103%
Hoạt động kinh doanh BĐS	530	543	97%
Hoạt động xây dựng	153	174	88%
Hoạt động hợp tác kinh doanh	-	17	-
Hoạt động tài chính, khác	269	273	98%
Tổng chi phí	920	991	92%
Lợi nhuận trước thuế	305	282	108%
Lợi nhuận sau thuế	252	233	108%

Năm 2019, IJC đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 1.226 tỷ đồng, bằng 96% kết quả thực hiện năm 2018, tổng chi phí dự kiến là 920 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất dự kiến 305 tỷ đồng và 252 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2018.

Dự kiến kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ năm 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019/ Thực hiện 2018 (%)
Tổng doanh thu	990	1.047	94%
Tổng chi phí	715	794	90%
Lợi nhuận trước thuế	275	252	109%
Lợi nhuận sau thuế	232	213	109%
Chi trả cổ tức	Từ 12%/VĐL trở lên	12%/VĐL	

Năm 2019, Tổng doanh thu Công ty mẹ dự kiến đạt 990 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2018, tổng chi phí dự kiến đạt 715 tỷ đồng bằng 90% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty mẹ dự kiến đạt 275 tỷ đồng và 232 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2018. Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến từ 12%/Vốn điều lệ trở lên.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019 BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2019, IJC sẽ triển khai đầu tư và mở bán các dự án tiềm năng, mang lại tỷ suất sinh lời cao ở cả phân khúc trung và cao cấp như: Dự án Sunflower I; Dự án lô F1, F3, F4 Khu dân cư Hòa Lợi, P.Hòa Phú, tỉnh Bình Dương; Dự án nhà phố thương mại gồm các lô D9, D10A, D10C, D5A thuộc khu VSIP mở rộng và Khu dân cư áp 4 Tân Bình, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Dự án nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Lô 18 và Lô 35 khu dân cư áp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.



DỰ ÁN LÔ F1, F3 VÀ F4
P.Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương

Vị trí: Khu dân cư Hòa Lợi, P.Hòa Phú , Tp.Thủ Dầu Một,Tỉnh Bình Dương

Tổng diện tích: 30.017 m² (159 căn nhà)
 Loại hình đầu tư: Nhà phố
 Diện tích đất xây dựng: 115 m²/150 m²
 Dự kiến bán 2019: 9.878 m² (61 căn nhà)



DỰ ÁN NHÀ Ở TM-DV-CN, BÌNH PHƯỚC
Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước

Vị trí: Lô TDC18, TDC 35 đường D 3B, KDC ấp 4, Xã Minh Thành, Chơn Thành, Bình Phước

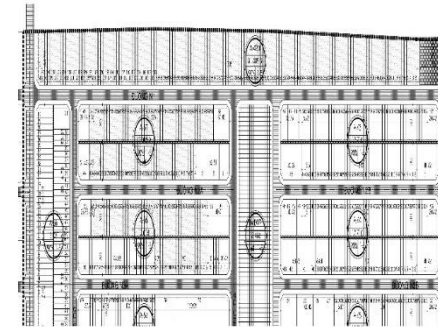
Loại hình đầu tư: Nhà ở TM-DV-CN
 Tổng diện tích: 26.440 m²
 Dự kiến bán 2019: 13.220 m² (42 căn)
 Diện tích đất: 300 m²
 Diện tích sàn xây dựng: 304,5m²



DỰ ÁN BIỆT THỰ SUNFLOWER I
P.Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương

Vị trí: Lô N7, N8, Khu Đô thị mới, P.Hòa Phú, Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

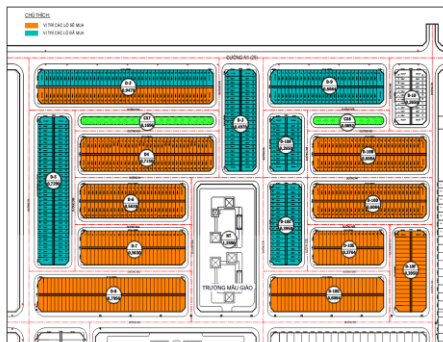
Loại hình đầu tư: Biệt thự
 Tổng diện tích: 53.517 m² (gồm 99 căn)
 Đã bán đến 31/12/2018: 18.618 m² (39 căn)
 Dự kiến bán 2019: 2.387 m² (5 căn)



DỰ ÁN KHU DÂN CƯ ÁP 4, TÂN BÌNH
Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Vị trí: Lô A-42A, A-57, A-55 thuộc Khu dân cư ấp 4 - Tân Bình (giai đoạn 1), huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Loại hình đầu tư: Đất ở
 Tổng diện tích: 54.409 m²
 Dự kiến bán 2019: 38.519 m²
 Diện tích đất: 150m² – 230 m²



DỰ ÁN TẠI VSIP 2 MỞ RỘNG
KDC ấp 4, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương

Vị trí: Lô D9, D5A, D10A, D10C thuộc KDC ấp 4, Vĩnh Tân, VSIP 2 mở rộng, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương.

Loại hình đầu tư: Nhà ở TM-DV-CN, Nhà phố thương mại
 Tổng diện tích: 16.923 m²
 Dự kiến bán 2019: 13.287 m² (108 căn)
 Diện tích đất: 100 m²
 Diện tích sàn xây dựng: 167 m² (1trệt, 1 lầu)

THU PHÍ GIAO THÔNG

Đầu tư lắp đặt hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng ETC theo Quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi công cải tạo vỉa hè QL.13: từ Ngã 4 Địa chất đến Mũi Tàu CMT8, đầu tư khoản 10 km cống thoát nước dọc tại các khu vực Xã Lai Hưng; Ngã 3 Bằng Lăng – Cầu Tham Rớt; Cầu Ông Bó - Ngã 3 sữa cô gái Hà Lan; công VSIP – ngã 4 22/12 trái tuyến.

Tăng cường công tác duy tu, bảo trì bảo dưỡng, đầu tư lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại một số giao lộ có mật độ xe đông

THI CÔNG XÂY DỰNG

Đối với mảng thi công xây dựng, năm 2019 IJC tiếp tục tham gia nhận thầu thi công xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh Bình Dương bao gồm các công trình nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật như: gói thầu 2B, 3A dự án Suncasa; xây dựng hạ tầng tại khu VSIP II mở rộng: gói thầu 4,1ha, gói thầu 2,1 ha, gói thầu 1,6 ha, đường NX2A, đường dân chủ; đường N8 và xây dựng NOXH block K6 thuộc khu dân cư Việt Sing và các công trình khác. Song song với việc nhận thầu các công trình bên ngoài. Năm 2019 chúng tôi sẽ tập trung đầu tư xây dựng một số dự án bất động sản sẽ triển khai kinh doanh trong năm, cụ thể:



NHÀ Ở TM-DV-CN, BÌNH PHƯỚC

Đơn vị thi công: Becamex IJC
Địa điểm : Lô TDC18, TDC 35 đường D 3B, KDC ấp 4, Xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
Chủ đầu tư: Becamex IJC và Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Bình Phước.
Ngày khởi công: 03/2019
Dự kiến hoàn thành: 03/2020



NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI TẠI VSIP 2 MỞ RỘNG

Đơn vị thi công: Becamex IJC
Địa điểm : Lô D5A, D10A, D10C thuộc KDC ấp 4, Vĩnh Tân, VSIP 2 mở rộng, Tân Uyên, Bình Dương.
Chủ đầu tư: Becamex IJC
Ngày khởi công: 03/2019
Dự kiến hoàn thành: 03/2020



NHÀ Ở TM-DV-CN TẠI VSIP 2 MỞ RỘNG

Đơn vị thi công: Becamex IJC
Địa điểm : Lô D9 thuộc KDC ấp 4, Vĩnh Tân, VSIP 2 mở rộng, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương.
Chủ đầu tư: Becamex IJC
Ngày khởi công: 03/2019
Dự kiến hoàn thành: 03/2020



NHÀ Ở XÃ HỘI BLOCK K6_KHU DÂN CƯ VIỆT SING

Đơn vị thi công: Becamex IJC
Địa điểm: Khu dân cư Việt Sing, Thuận An, Bình Dương.
Chủ đầu tư: Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp _CTCP
Ngày khởi công: Quý 2/2019
Dự kiến hoàn thành: Quý 2/2021



QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA IJC GỒM CÓ 7 THÀNH VIÊN. TRONG ĐÓ 1 THÀNH VIÊN KIÊM NHIỆM CHỨC VỤ TRONG BAN ĐIỀU HÀNH VÀ 3 THÀNH VIÊN LÀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN HÙNG

Chủ tịch HĐQT

Tốt nghiệp cử nhân kinh tế, hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Becamex, Công ty CP Phát triển Công nghiệp BW

ÔNG QUẢNG VĂN VIỆT CƯỜNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Với kinh nghiệm hơn 20 năm làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP hiện giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc tại doanh nghiệp này. Ngoài ra, Ông còn đảm nhiệm các chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty Becamex BCE, thành viên HĐQT tại các công ty khác như: Becamex TDC; Becamex UDJ Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

ÔNG NGUYỄN HOÀN VŨ

Thành viên HĐQT

Tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng, và hiện là Phó Tổng giám đốc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP. Ông hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT tại các công ty khác như: Becamex UDJ; Cổ phần Xây dựng Giao thông Bình Dương; SetiaBecamex; Công ty Cổ phần Becamex Bình Phước

ÔNG LÊ ANH TUẤN

Thành viên HĐQT độc lập

Tốt nghiệp thạc sỹ kinh tế - chuyên ngành Tài chính, với nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Công ty Dragon Capital, hiện Ông đang giữ chức vụ Giám đốc nghiệp vụ Phòng Quản lý danh mục đầu tư của doanh nghiệp này.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG TRẦN THIỆN THỂ

Thành viên HĐQT độc lập

Tốt nghiệp cử nhân tài chính kế toán, thành viên HĐQT các công ty: MCC, Bảo hiểm Hùng Vương, Đầu tư và kinh doanh Bất động sản Bình Dương

ÔNG NGUYỄN VĂN HIỀN PHÚC

Thành viên HĐQT độc lập

Tốt nghiệp cử nhân Luật- Trường Đại học Luật TP HCM
Hiện là Trưởng văn phòng Văn phòng Luật sư B.C.M, ngoài ra ông còn nắm giữ một số chức vụ khác như: Chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, Ủy viên hội đồng Hội đồng luật sư toàn quốc, Đại biểu HĐND tỉnh Bình Dương (Nhiệm kỳ 2011-2016).

BÀ VÕ THỊ HUYỀN TRANG

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Xem nội dung thông tin chi tiết được nêu tại Danh sách Ban điều hành.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Năm 2018, HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc là do HĐQT đề cử các thành viên chuyên trách thực hiện chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro tham gia trực tiếp vào việc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý điều hành hoạt động kinh doanh tại công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Năm 2018, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã cơ bản thực hiện thành công kế hoạch doanh thu và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra và Công ty cũng vinh dự được đứng trong bảng xếp hạng Profit500 – Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam theo bình chọn của Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Viet Nam Report). Kết quả nêu trên đã thể hiện sự nỗ lực, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao của tập thể Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong việc thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong năm.

Về kết quả kinh doanh hợp nhất

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2018 đạt 1.273 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2017 và bằng 95% kế hoạch. Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 543 tỷ đồng, tăng 88% so với năm 2017, hoàn thành 77% kế hoạch, chiếm tỷ trọng 42,6% tổng doanh thu của Công ty, doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông đạt 266 tỷ đồng, tăng trưởng 4% so với năm 2017, hoàn thành 101% kế hoạch đề ra, chiếm tỷ trọng 21% tổng doanh thu, doanh thu từ hoạt động xây dựng đạt 173,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,6% tổng doanh thu, tăng 8% so với năm 2017 và hoàn thành 116% so với kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018, tăng 25% so với năm 2017, đạt 233 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch lợi nhuận đề ra. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 13,4%

Tổng tài sản hợp nhất năm 2018 của Công ty đạt 8.138 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018, tăng 106 tỷ đồng, tương ứng tăng 1,3% so với năm 2017. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) đạt 2,8%

Về kết quả kinh doanh công ty mẹ

Công mẹ hoàn thành kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 1.047 tỷ đồng và 213 tỷ đồng, tăng 30% và

24% so với năm 2017, bằng 91% và 106% so với kế hoạch. Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến cho cổ đông năm 2018 là 12%/Vốn điều lệ

2. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

Cũng trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản với tỷ lệ tham dự họp của các thành viên Hội đồng quản trị đạt 100%, thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã ban hành một số nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết và quyết định được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản trị gồm các nội dung chính như sau:

- Phê duyệt việc thực hiện ký hợp đồng với người có liên quan của cổ đông nội bộ
- Phê duyệt ngày chốt danh sách và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018
- Phê duyệt việc vay vốn trung hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân
- Phê duyệt việc vay vốn ngắn, trung dài hạn, bảo lãnh, mở L/C và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam_ Chi nhánh Bình Dương.
- Phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2017
- Phê duyệt việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2017

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Năm 2018, việc chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, BKS và Thư ký Công ty cho năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2018 là 0,5% lợi nhuận sau thuế năm 2017, tương ứng với tổng số tiền thù lao là 859.000.000 đồng, được phân phối phù hợp cho các thành viên Hội đồng quản trị, BKS và Thư ký Công ty theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 01/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2018.

Ngoài chế độ thù lao mà các thành viên Hội đồng quản trị được hưởng như nêu trên, các thành viên HĐQT không có thêm các chi phí và lợi ích khác phát sinh trong năm 2018

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc công ty trong năm 2018 được Hội đồng quản trị chúng tôi tiến hành thông qua các cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Bên cạnh đó, việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ mỗi quý về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu với Ban Tổng giám đốc, nhằm đảm bảo việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông.

Theo kết quả giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá công ty đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành 95% kế hoạch doanh thu hợp nhất và 109% kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, các hoạt động đều tuân thủ theo quy chế của công ty và các quy định của pháp luật.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Năm 2019, tiếp tục khẳng định giá trị phát triển bền vững tại Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật, chúng tôi đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 1.226 tỷ đồng, bằng 96% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến đạt 252 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với năm 2018. Để thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị chúng tôi cam kết sẽ luôn sát cánh cùng Ban điều hành nhằm xây dựng các mục tiêu chiến lược, kế hoạch hành động phù hợp hướng đến một số nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong năm như sau:

- Chú trọng khai thác cơ hội thị trường bất động sản, đẩy mạnh triển khai kinh doanh các dự án tiềm năng tại các khu vực thành

phố mới Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một, Thị xã Tân Uyên v.v... nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư.

- Đầu tư lắp đặt hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng ETC theo quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ
- Nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn của cổ đông và nhà đầu tư.
- Rà soát, đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự tinh gọn, hoạt động hiệu quả
- Đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động tại Công ty.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa học về quản trị công ty; Trong năm 2018, đại diện HĐQT và Thư ký Công ty đã tham gia các buổi hội thảo do Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM tổ chức như: Đóng góp ý kiến về dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi; Báo cáo phát triển bền vững thông lệ tiên tiến và các công cụ hỗ trợ; Cập nhật chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS); Báo cáo phát triển bền vững và những đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân tới các mục tiêu PTBV.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÀ NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG

Trưởng ban kiểm soát

Tốt nghiệp thạc sĩ ngành tài chính Đại học Durham Anh Quốc, hiện là kiểm soát viên tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và hiện giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát tại các Công ty: Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị UDJ; Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương; CTCP Công nghệ và Truyền thông VNNTT; CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước; CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương; CTCP Kinh doanh và Phát

BÀ LÊ THỊ THÙY DƯƠNG

Thành viên BKS

Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kinh tế xây dựng, hiện đang làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và hiện đang giữ chức vụ thành viên BKS tại Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị UDJ

BÀ CHÂU THỊ VÂN

Thành viên BKS

Tốt nghiệp Đại học quản trị kinh doanh hiện là kế toán viên tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra giám sát việc tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty và báo cáo kiểm toán.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp thông qua các nội dung sau:

- Thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018.
- Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật IJC gồm 07 thành viên, trong năm 2018 đã tổ chức 6 phiên họp định kỳ, ban hành 6 Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018, ký hợp đồng với người có liên quan của thành viên HĐQT, chi trả cổ tức năm 2017, vay vốn trung hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc dân và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.

Hoạt động của Hội đồng trị và các Nghị quyết được ban hành phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Luật doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, công việc được giao nêu trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 đạt kết quả như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh theo số liệu báo cáo tài chính của Công ty mẹ:

Đvt : triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		TH2018/TH2017	TH2018/KH2018
		Kế hoạch	Thực hiện	(%)	(%)
Tổng doanh thu	806.571	1.144.760	1.046.992	130%	91%
Lợi nhuận trước thuế	204.380	239.108	252.552	124%	106%
Lợi nhuận sau thuế	173.215	201.165	213.255	123%	106%

Kết quả hoạt động kinh doanh theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất

Đvt : triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		TH2018/TH2017	TH2018/KH2018
		Kế hoạch	Thực hiện	(%)	(%)
Tổng doanh thu	985.639	1.334.846	1.273.326	129%	95%
Lợi nhuận trước thuế	224.263	258.407	282.323	126%	109%
Lợi nhuận sau thuế	185.825	214.109	232.986	125%	109%

Trong năm 2018, tổng doanh thu hợp nhất của công ty đạt mức 1.273 tỷ đồng, tuy chỉ đạt 95% chỉ tiêu kế hoạch nhưng đã tăng 29% so với năm 2017. Doanh thu mảng kinh doanh bất động sản luôn chiếm vai trò quan trọng và có sự tăng trưởng vượt bậc trong năm 2018 với các dự án như nhà ở công nhân, Sunflower I và Phố thương mại IJC, đóng góp vào

45,5% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm. Doanh thu vé cầu đường, hoạt động xây dựng và kinh doanh nhà hàng khách sạn là ba nhóm ngành tiếp theo mang đến mức doanh thu cao trong kỳ cho công ty.

Bên cạnh việc tăng trưởng về doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính, thu nhập khác do phạt vi phạm hợp đồng, việc tiết giảm các khoản chi phí như chi phí lãi vay và quản lý doanh nghiệp đã giúp công ty vượt kế hoạch mức lợi nhuận sau thuế, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình tài chính của công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Tại ngày 31/12/2018
A	Hệ số thanh toán		
1	Hệ số thanh toán hiện hành = Tổng tài sản/Nợ phải trả	Lần	1,27
2	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản NH/Nợ NH	Lần	1,15
B	Hệ số cơ cấu nguồn vốn		
1	Cơ cấu Tài sản NH = Tài sản NH/ Tổng tài sản	%	77,13
2	Cơ cấu vốn nợ = Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	3,69
C	Hệ số khả năng sinh lời		
1	Tỷ suất LNST trên Tổng tài sản (ROA)	%	2,8
2	Tỷ suất LNST trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,4%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018)

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như các trình bày tổng thể báo cáo tài chính, các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Về chế độ kế toán áp dụng tại Công ty: Công ty đã và đang thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh chính xác và đầy đủ tình hình tài chính của doanh nghiệp theo yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin tài liệu, các nghị quyết cũng như các báo cáo về hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ và kịp thời, phục vụ công tác kiểm tra giám sát theo quy định tại Điều lệ công ty.

THU NHẬP CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Diễn giải	Thù lao	Lương	Số lượng (người)	Số tiền (đồng)
Hội đồng quản trị	x		7	645.000.000
Ban kiểm soát	x		3	169.000.000
Ban Tổng giám đốc		x	4	2.221.769.500

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Văn Hiền Phúc - Thành viên HĐQT	6.004	0,004%	5	0%	Giảm tỷ lệ sở hữu



HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Hợp đồng ký giữa Công ty với Công ty CP Bê tông Becamex, tổ chức có liên quan đến ông Trương Đức Hùng – Phó Tổng giám đốc Công ty

1. Hợp đồng xây dựng Lô D9, KDC áp 4, xã Vĩnh Tân, TX. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 15/03/2018
2. Hợp đồng xây dựng Lô D3, KDC áp 4, xã Vĩnh Tân, TX. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 15/03/2018
3. Hợp đồng cung cấp vật liệu, thiết bị và nhân công để thi công hạng mục hệ thống thoát nước mưa, nước thải và vỉa hè công trình Lô F5, F11 thuộc KDC Hòa Lợi, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch 12/03/2018
4. Hợp đồng thi công xây dựng công trình: Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Lô F11 thuộc KDC Hòa Lợi, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 12/01/2018
5. Hợp đồng cung cấp vật liệu, thiết bị và nhân công để thi công hạng mục hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải và vỉa hè của công trình Lô A-13A, đường 33, khu dân cư áp 4, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”. Thời điểm giao dịch: 12/04/2018
6. Hợp đồng thi công gói thầu cung cấp vật liệu, thiết bị và xây dựng tuyến nước thải và chuẩn bị mặt đường Dân chủ - Vsip II-A (2,8ha). Thời điểm giao dịch 12/04/2018
7. Hợp đồng cung cấp vật liệu thiết bị và xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chuẩn bị mặt bằng KDC áp 4 Vĩnh Tân tại VSIP II-A (1,6ha). Thời điểm giao dịch: 29/03/2018

8. Hợp đồng cung cấp và thi công thảm bê tông nhựa C19 địa điểm QL 13. Thời điểm giao dịch 29/01/2018
9. Thi công tường rào căn Khu biệt thự Sunflower. Thời điểm giao dịch: 29/01/2018
10. Thi công xây dựng nhà hàng – café Suối Tre tại CVCX6 thuộc KDC áp 4, Tân Bình. Thời điểm giao dịch: 23/08/2018
11. Cung cấp vật liệu thiết bị và xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chuẩn bị mặt bằng KDC IJC tại áp 5 Vĩnh Tân – VSIP II-A. Thời điểm giao dịch: 07/12/2018
12. Thi công hệ thống nước mưa tạm cho công trình Đại lộ Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 18/07/2018
13. Hợp đồng cung cấp, thi công thảm bê tông nhựa cho công trình: Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt và các trạm bơm ở thành phố Thủ Dầu Một. Thời điểm giao dịch: 20/07/2018
14. Hợp đồng thi công khu nhà ở Suncasa, giai đoạn 2B, tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 02/07/2018
15. Hợp đồng thi công gói thầu cung cấp vật liệu, thiết bị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng tại KDC áp 4 Vĩnh Tân – VSIP II A. Thời điểm giao dịch: 12/10/2018
16. Hợp đồng thi công xây dựng công trình: Khu phố Thương mại; Mẫu 1-TH tại Lô D-10A, KDC áp 4, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 19/07/2018
17. Thi công hạng mục hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, vỉa hè và cấp nước của công trình “Nhà Ở Thương Mại Dịch Vụ Công Nhân tại Lô D3, khu dân cư áp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”. Thời điểm giao dịch: 11/08/2018

Hợp đồng ký giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến ông Quảng Văn Viết Cương – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty

1. Hợp đồng giữa Công ty với Công ty CP Công nghệ và truyền thông Việt Nam (VNNTT) về việc thi công xây dựng công trình đường dây điện trung hạ thế và trạm biến áp cấp nguồn cho lô F5, F11, Khu dân cư Hòa Lợi, P.Hòa Phú, Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch 27/04/2018.
2. Hợp đồng giữa Công ty với Công ty CP Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Becamex về việc Công ty CP Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Becamex. Thời điểm giao dịch 15/01/2018
3. Hợp đồng giữa Công ty với Công ty Becamex Tokyu về việc Hợp đồng dịch vụ quảng cáo. Thời điểm giao dịch: 19/03/2018.

Hợp đồng ký giữa Công ty với Công ty Liên doanh TNHH KCN Việt Nam – Singapore, tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT Công ty

1. Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng Lô đất số D3, KDC Ấp 4, Vĩnh Tân, TX.Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 01/02/2018
2. Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng Lô đất số D5A, D5B KDC Ấp 4, Vĩnh Tân, TX.Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 25/05/2018
3. Hợp đồng cung cấp vật liệu thiết bị và xây dựng hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng phần còn lại KDC IJC tại ấp 5 Vĩnh Tân – VSIP II A (2,1ha). Thời điểm giao dịch: 12/07/2018
4. Hợp đồng cung cấp vật liệu thiết bị và xây dựng hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng tại KDC ấp 4 Vĩnh Tân – VSIP II A (4,1ha). Thời điểm giao dịch: 26/11/2018
5. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc KDC ấp 4, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Thời điểm giao dịch: 19/12/2018

Hợp đồng ký giữa Công ty với Công ty con

1. Hợp đồng giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex về việc ký hợp đồng mua bán. Thời điểm giao dịch: Ngày 05/02/2018.
2. Hợp đồng giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex về việc Tổ chức dịch vụ cung cấp sự kiện ĐHDCĐ năm 2018. Thời điểm giao dịch: 01/3/2018

Tại Becamex IJC, Công tác quản trị rủi ro được chúng tôi đặc biệt quan tâm và được thực hiện thống nhất từ cấp lãnh đạo quản lý đến các cấp quản lý từng phòng ban, cụ thể:

HDQT thực hiện việc ban hành các quy chế liên quan đến tất cả các hoạt động tại công ty, quyết định chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, cá nhân liên quan đến việc kiểm soát rủi ro tại Công ty.

Ban Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm giám sát và đảm bảo các hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện và đánh giá theo đúng quy trình, quy chế đã ban hành

Cán bộ quản lý các phòng ban thực hiện việc phân tích, báo cáo và áp dụng đúng các quy định về quản trị rủi ro.

CÁC NHÓM RỦI RO TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, chúng tôi phân loại và đánh giá các nhóm rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển dài hạn tại Công ty gồm có:

1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Rủi ro về kinh tế vĩ mô là những rủi ro do có sự biến động những yếu tố như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá v.v...có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh đối với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, thu phí, dịch vụ như Becamex IJC. Các cấp quản lý chuyên trách định kỳ thực hiện phân tích đánh giá những ảnh hưởng cụ thể về môi trường kinh tế vĩ mô,

giúp Ban Tổng giám đốc đưa ra những định hướng hoạt động phù hợp.

Các ngành kinh doanh của Becamex IJC có mức độ cạnh tranh cao là kinh doanh bất động sản, kinh doanh TTTM và bán lẻ, dịch vụ nhà hàng khách sạn, đối thủ cạnh tranh trên cùng địa bàn hoạt động kinh doanh tại Bình Dương chiếm tỷ trọng, không chỉ cạnh tranh về giá mà còn cạnh

tranh về dịch vụ. Vì thế, đối với mảng kinh doanh bất động sản chúng tôi không ngừng đa dạng hóa danh mục đầu tư và nâng cao chất lượng sản

phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng. Riêng đối với mảng kinh doanh dịch vụ bán lẻ, chúng tôi đặt biệt chú trọng đến việc đa dạng hoá các kênh phân phối, các dịch vụ tiện ích, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng. Tính đến cuối năm 2018, Becamex IJC dẫn đầu trong việc xây dựng thương hiệu và giá trị cho các mảng kinh doanh cốt lõi so với các đối thủ cạnh tranh.

2. Rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính tại Becamex IJC thông thường bao gồm rủi ro tín dụng, thanh khoản và lãi suất. Chúng tôi thực hiện việc kiểm soát và đánh giá dòng tiền định kỳ hàng tháng, góp phần ổn định dòng tiền và đảm bảo nguồn vốn kịp thời cho hoạt động kinh doanh tại Công ty, thường xuyên rà soát doanh mục các khoản nợ vay tại Công ty giúp công ty sử dụng đòn bẩy tài chính phù hợp và hiệu quả, đẩy mạnh công tác bán hàng nhằm giảm tỷ lệ hàng tồn kho gia tăng dòng tiền hoạt động.

3. Rủi ro về môi trường

Rủi ro về môi trường xảy ra tại Becamex IJC phần lớn là do việc thi công xây dựng dự án bất động sản. Để quản lý và kiểm soát tốt những ảnh hưởng tác động đến môi trường chúng tôi thực hiện tốt công tác tuân thủ pháp luật về công tác bảo vệ môi trường cụ thể: đảm bảo các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường Việt Nam khi lập dự án đầu tư xây dựng, trong quá trình thi công xây dựng các dự án chúng tôi áp dụng các công nghệ tiên tiến, sử dụng các nguyên liệu ít gây ô nhiễm nhằm giảm thiểu tối đa các tác động ảnh hưởng đến môi trường



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

NGUYÊN VẬT LIỆU, TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG, NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

NGUYÊN VẬT LIỆU

Các nguyên vật liệu chính sử dụng tại Công ty phần lớn là phục vụ thi công các công trình xây dựng. Nhằm kiểm soát hiệu quả, IJC xây dựng hệ thống định mức về hao hụt vật tư khi sử dụng nguyên vật liệu, IJC ưu tiên sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, chúng tôi đang từng bước sử dụng các vật liệu gạch nhẹ, gạch không nung thay thế cho gạch nung truyền thống. Tại các văn phòng làm việc chúng tôi phát động phong trào thực hành và sử dụng giấy tiết kiệm

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Hệ thống chiếu sáng: Chi phí thấp sáng hằng năm trên tuyến QL.13 tại Công ty là khá lớn, nhằm hướng đến việc sử dụng điện tiết kiệm và góp phần bảo vệ môi trường. Từ cuối năm 2018, Công ty đã có những sáng kiến trong việc tiết kiệm năng lượng bằng cách thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử). Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường).

Tại các TTTM, khách sạn các thang máy và thang cuốn hoạt động theo thời gian nhất định để giảm tiêu hao điện năng.

NƯỚC, NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Công tác kiểm soát và quản lý nước, nước thải và chất thải tại các công trường dự án luôn được chú trọng cụ thể ngay khi lập dự án

đầu tư xây dựng công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường Việt Nam bao gồm:

- TCVN 5937-2005: Chất lượng không khí-Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh.
- TCVN 5938-2005: Chất lượng không khí- Nồng độ tối đa cho phép của một số chất độc hại trong không khí xung quanh.
- Độ ồn: Đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình hoạt động của KDC sẽ đạt Tiêu chuẩn giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương,TCVN 5949-1998)
- Nước thải sinh hoạt: xử lý bằng bể tự hoại sau đó cho chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương đảm bảo đạt TCVN 5945:2005, cột A trước khi thải ra môi trường.
- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng yêu cầu an toàn vệ sinh.
- Công trình xử lý môi trường (bể tự hoại, trạm trung chuyển rác...) được thực thi công đồng bộ với từng giai đoạn xây dựng của Dự án.

Tại văn phòng làm việc, thực hiện chính sách tiết kiệm nước ngay từ ban đầu chúng tôi đã trang bị lắp đặt các thiết bị vệ sinh sử dụng được lựa chọn từ những sản phẩm tiết kiệm nước, trong quá trình sử dụng các thiết bị này thường xuyên được vệ sinh và kiểm tra nhằm giảm tối thiểu việc thất thoát nước.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Với định hướng tạo dựng các công trình và sản phẩm xanh, sạch và thân thiện với môi trường. Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường như:

Các công trình thi công xây dựng: Chất thải phát sinh từ các khu vực dự án (bao gồm chất thải nguy hại) được phân loại, tập kết và chuyển giao cho đơn vị chức năng để đưa đi xử lý. Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện tốt việc kiểm soát và ngăn ngừa để giảm thiểu tiếng ồn, bụi bặm phát sinh trong quá trình thi công.

Thực hiện bảo vệ môi trường tại trạm thu phí và tuyến QL.13: Sử dụng công nghệ thu phí tự động không dừng tại hai trạm thu phí đã giảm lượng khí CO₂ góp phần bảo vệ môi trường. Định kỳ thực hiện duy tu, bảo dưỡng tăng cường phát triển các mảng xanh trên toàn tuyến QL.13 nhằm tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Trong năm 2018, IJC không bị bất kỳ các xử phạt vi phạm nào liên quan đến vấn đề môi trường.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỔNG SỐ CÁN BỘ NHÂN VIÊN

262

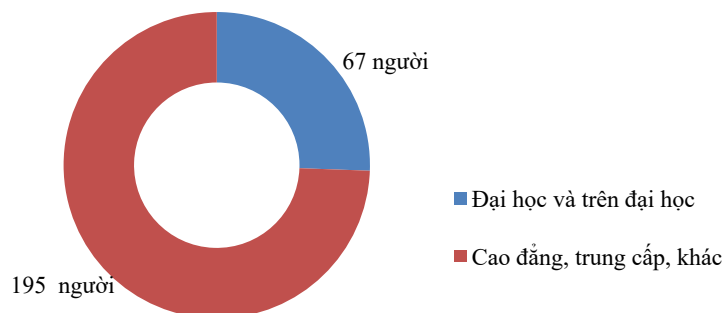
CÁN BỘ NHÂN VIÊN

LÀ TỔNG SỐ NHÂN SỰ BECAMEX IJC TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2018

SỐ LƯỢNG, TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
Số lượng CBNV (người)	264	262
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.300.000	11.500.000

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách phúc lợi, khen thưởng: Công ty thực hiện chi trả lương và thực hiện các chế độ chi trả cho người lao động như trích nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ... theo đúng hợp đồng lao động đã ký kết và quy định của Bộ Luật Lao động. Bên cạnh đó, việc chi thưởng cho người lao động hàng năm được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh

Tiếp tục duy trì công tác chăm sóc sức khỏe cho tất cả các nhân viên tại công ty, qua đó toàn bộ nhân viên được khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện Quốc tế Becamex, tham gia bảo hiểm tự nguyện khác.



HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI & CỘNG ĐỒNG



“Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh, năm qua tại IJC Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội, các hoạt động thiện nguyện thông qua một số chương trình như: tổ chức chương trình Bếp yêu thương và tặng quà cho các trẻ em mồ côi, cơ nhỡ tại Mái ấm Tình Mẹ, TX.Thuận An, Bình Dương; đóng góp ủng hộ sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh vùng khó khăn tại huyện Bàu Bàng và Chơn Thành, các xã biên giới huyện Bù Gia Mập; tặng quà cho CBNV thuộc đối tượng là con thương binh liệt sỹ nhân ngày Thương binh liệt sỹ.”



CÔNG TRÌNH XANH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ



Năm 2018, IJC đã và đang triển khai một số dự án bất động sản đạt tiêu chuẩn xanh hạn chế tối đa các tác động xấu đến môi trường như dự án biệt thự thông minh trong đó, việc sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng như đèn LED, compact... với hệ thống điều khiển thông minh giúp giảm hoặc cắt hẳn lượng chiếu sáng khi không cần thiết bằng các sensor, điều khiển tự động độ sáng của đèn theo ánh sáng ngoài trời hoặc tự tắt đèn khi không có người sử dụng. Sử dụng các thiết bị vệ sinh thế hệ mới tiết kiệm được 20% lượng nước sử dụng. Sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời kết hợp thêm hệ thống đun nóng dùng điện (hoạt động khi trời không nắng). Đồng thời sử dụng thiết bị điều hòa không khí theo công nghệ biến tần inverter kết hợp với điều hòa không khí bằng năng lượng mặt trời; hay hệ thống điều hòa trung tâm với hệ thống cảm ứng tự điều chỉnh nhiệt độ trong phòng phù hợp với nhiệt độ ngoài trời.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐỖ QUANG NGÔN



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 49
8. Phụ lục	50 - 53

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Dự án Quốc lộ 13 trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP) theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700805566, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 7 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 64/2010/QĐ-SGDHCM ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là IJC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84-274) 3848 789
- Fax : (84-274) 3848 678

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Thi công điện dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Giám sát xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng các công trình công cộng;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân. Mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản;
- Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT, BT;
- Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước;
- Khai thác khoáng sản. Chế biến khoáng sản;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng;
- Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng;
- Dịch vụ trồng cây xanh, vườn hoa, cây cảnh;
- Dịch vụ chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh;
- Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường;
- Xử lý rác thải, vệ sinh môi trường;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Kinh doanh thiết bị xây dựng và máy cơ giới.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Quảng Văn Viết Cương	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Thiện Thê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Võ Thị Huyền Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Châu Thị Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Lê Thị Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Quang Ngôn	Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017
Ông Trương Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017
Ông Trịnh Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017
Bà Võ Thị Huyền Trang	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Quang Ngôn - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 8 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

44

INC

PHIÊN

ÁNH

&

- T.T

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Ký mat Phó đồng quản trị,

Quảng Văn Việt Cường
Phó Chủ tịch

Ngày 22 tháng 3 năm 2019



Số: 1.0536/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

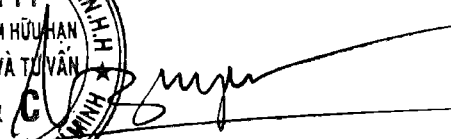
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C




Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1


Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.277.386.822.627	6.143.856.949.493
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	205.995.895.202	72.836.655.550
1. Tiền	111		87.470.851.459	50.336.655.550
2. Các khoản tương đương tiền	112		118.525.043.743	22.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		31.205.000.000	17.505.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	31.205.000.000	17.505.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		926.576.100.570	709.504.773.875
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	895.969.250.763	664.599.329.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.458.623.443	18.608.585.385
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	25.050.842.066	26.116.128.885
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		97.384.298	180.729.719
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	5.110.419.889.961	5.334.803.197.006
1. Hàng tồn kho	141		5.110.419.889.961	5.334.803.197.006
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.189.936.894	9.207.323.062
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.732.979.250	3.292.980.307
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		456.957.644	5.914.342.755
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

004
CÔP
HNH
TOÁI
A
4-T

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.860.809.130.965	1.887.910.377.416
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		677.490.648.803	982.598.592.172
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	203.668.486.842	508.729.830.211
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	473.822.161.961	473.868.761.961
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		533.833.883.774	561.943.812.174
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	527.518.968.951	556.684.039.563
- Nguyên giá	222		913.184.235.146	908.677.987.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(385.665.266.195)	(351.993.947.947)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.314.914.823	5.259.772.611
- Nguyên giá	228		11.225.720.086	9.392.350.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.910.805.263)	(4.132.578.269)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	163.149.990.501	166.861.685.541
- Nguyên giá	231		185.090.978.661	185.090.978.661
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(21.940.988.160)	(18.229.293.120)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		468.748.091.841	155.092.953.271
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12	461.845.927.341	151.823.773.215
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	6.902.164.500	3.269.180.056
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.586.516.046	21.213.334.258
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	17.508.964.839	21.116.395.250
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	77.551.207	96.939.008
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.138.195.953.592	8.031.767.326.909

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.401.484.666.898	6.370.528.306.632
I. Nợ ngắn hạn	310		5.453.087.490.130	3.934.727.773.269
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	2.939.336.135.248	2.289.504.699.207
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	16.540.447.789	15.479.009.976
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	13.255.189.110	14.827.846.618
4. Phải trả người lao động	314	V.18	9.402.788.051	7.004.488.630
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	252.591.129.529	395.943.604.102
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	820.800.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	643.775.952.314	596.573.358.970
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	1.553.396.436.245	603.137.129.947
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	23.968.611.844	12.257.635.819
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		948.397.176.768	2.435.800.533.363
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b	672.267.353.000	1.131.267.353.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	159.571.224.291	76.920.279.870
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	11.650.005.177	7.862.900.493
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	104.908.594.300	1.219.750.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

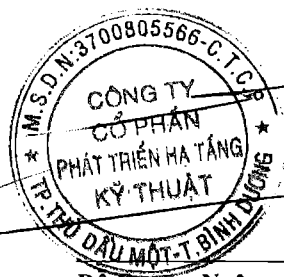
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.736.711.286.694	1.661.239.020.277
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.736.711.286.694	1.661.239.020.277
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	1.370.973.230.000	1.370.973.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.370.973.230.000	1.370.973.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	10.420.226.000	10.420.226.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.24	4.162.826.677	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	109.458.734.894	98.790.860.309
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	241.696.269.123	181.054.703.968
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		28.349.123.552	181.054.703.968
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		213.347.145.571	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.138.195.953.592	8.031.767.326.909

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2019



Bùi Thị Thùy
Người lập biểu

Trịnh Thành Hùng
Kế toán trưởng



Đô Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

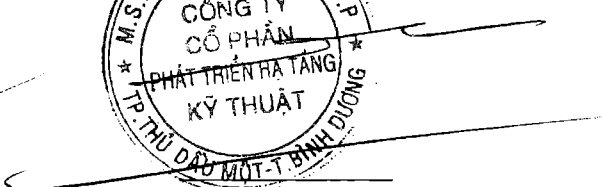
Đơn vị tính: VND

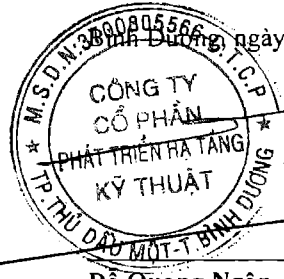
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.321.704.302.679	1.015.821.538.958
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	75.916.563.562	44.578.842.126
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.245.787.739.117	971.242.696.832
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	777.064.168.301	546.393.569.432
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		468.723.570.816	424.849.127.400
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.216.801.998	3.284.706.792
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	114.073.655.337	118.815.911.833
Trong đó: chi phí lãi vay	23		68.638.002.970	73.422.955.361
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	42.808.396.088	34.601.701.796
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	48.694.130.972	55.334.001.283
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		268.364.190.417	219.382.219.280
12. Thu nhập khác	31	VI.8	22.321.035.526	11.111.443.586
13. Chi phí khác	32	VI.9	8.361.928.328	6.230.718.873
14. Lợi nhuận khác	40		13.959.107.198	4.880.724.713
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		282.323.297.615	224.262.943.993
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	49.336.901.109	38.437.665.750
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>232.986.396.506</u>	<u>185.825.278.243</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	V.24	<u>232.986.396.506</u>	<u>185.825.278.243</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.24	<u>-</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.528</u>	<u>1.114</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.528</u>	<u>1.114</u>

30
C
CH
KT
A
NH


 Bùi Thị Thùy
 Người lập biểu


 Trịnh Thanh Hùng
 Kế toán trưởng


 Đỗ Quang Ngôn
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		282.323.297.615	224.262.943.993
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	38.161.240.282	38.244.308.815
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.759.911)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(4.926.537.621)	(3.011.961.772)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	68.638.002.970	73.422.955.361
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		384.194.243.335	332.918.246.397
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		89.718.253.119	1.395.954.848.473
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		26.049.634.613	(200.148.756.437)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		206.020.636.867	184.198.295.327
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.167.431.468	(1.155.683.381)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.7, V.19, VI.5	(181.321.265.415)	(190.036.909.141)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(50.569.022.555)	(38.975.859.542)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(8.705.831.064)	(6.876.295.819)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		469.554.080.368	1.475.888.385.877
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.13, VII	(25.568.429.422)	(7.604.996.712)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(38.000.000.000)	(10.805.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	24.500.000.000	4.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	4.205.940.452	2.669.897.826
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.862.488.970)	(11.240.098.886)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

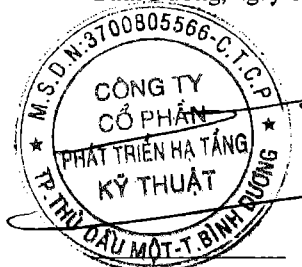
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.24	-	(1.370.972.020.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	607.874.198.581	612.296.237.103
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(772.456.297.983)	(595.253.748.248)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V.24	(136.952.012.255)	(109.751.974.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(301.534.111.657)	(1.463.681.505.945)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		133.157.479.741	966.781.046
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	72.836.655.550	71.869.874.504
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	1.759.911	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	205.995.895.202	72.836.655.550

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2019


Bùi Thị Thùy
Người lập biểu


Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng


Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

15-
CY
ƯU H
TUY
C
00x

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, kinh doanh bất động sản, xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Đối với các dự án kinh doanh bất động sản thì chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Becamex Hotel, 230 Đại Lộ Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện, các dịch vụ khách sạn, đại lý vé máy bay, tàu hỏa	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh hoạt động trung tâm thương mại, du lịch, vận tải hành khách, đại lý vé máy bay, tàu hỏa	100%	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 728 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 757 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính chỉ có khoản ngoại tệ tiền mặt là tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.
- Hàng hóa bất động sản: bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, xây dựng bất động sản để đưa bất động sản vào trạng thái sẵn sàng để bán.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

0
C
N
TC
A
H
=

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13 và chi phí sửa chữa khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13

Các khoản duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13 được phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

Thiết bị thu phí tự động

Các thiết bị thu phí tự động được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Các khoản chi phí sửa chữa khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Chi phí cho hoạt động nghiên cứu thực hiện với mục đích thu thập tri thức về khoa học hoặc kỹ thuật mới được hạch toán vào ngay chi phí khi phát sinh.

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào một kế hoạch, vào thiết kế để sản xuất sản phẩm mới hoặc cải tiến một cách cơ bản sản phẩm trước khi bắt đầu sản xuất hoặc sử dụng mang tính thương mại được vốn hóa nếu đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán.
- Tập đoàn dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán.
- Tập đoàn có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó.
- Tài sản vô hình đó phải tạo được lợi ích kinh tế trong tương lai.
- Tập đoàn có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó.
- Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó.

Chi phí triển khai được vốn hóa bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tạo ra tài sản và một phần chi phí chung được phân bổ theo tiêu thức hợp lý và nhất quán. Chi phí triển khai khác được hạch toán vào chi phí khi phát sinh.

Chi phí triển khai vốn hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 - 08 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh do một bên kiểm soát chia lợi nhuận sau thuế và đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

21. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

22. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

23. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

24. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.160.743.953	5.678.423.317
Tiền gửi ngân hàng	82.246.358.821	44.578.320.308
Tiền đang chuyển	63.748.685	79.911.925
Các khoản tương đương tiền (*)	118.525.043.743	22.500.000.000
Cộng	<u>205.995.895.202</u>	<u>72.836.655.550</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	<u>31.205.000.000</u>	<u>31.205.000.000</u>	<u>17.505.000.000</u>	<u>17.505.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	31.205.000.000	31.205.000.000	17.505.000.000	17.505.000.000
Dài hạn	-	-	<u>200.000.000</u>	<u>200.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	200.000.000	200.000.000
Cộng	<u>31.205.000.000</u>	<u>31.205.000.000</u>	<u>17.705.000.000</u>	<u>17.705.000.000</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 700.000.000 VND được dùng để ký quỹ bảo đảm cho các hợp đồng mua bán với nhà cung cấp.

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng**3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>224.883.992.825</u>	<u>216.326.733.576</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	76.309.796.050	114.876.805.293
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	123.758.942.800	79.172.628.000
Công ty TNHH Becamex Tokyu	9.297.738.294	17.542.783.023
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	-	397.959.960
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore	15.400.902.959	4.164.661.081
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	-	-
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	73.984.227	135.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	41.368.129	35.906.212
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	1.260.366	990.007
Phải thu các khách hàng khác	<u>671.085.257.938</u>	<u>448.272.596.310</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Địa ốc Kim Oanh	-	264.375.000
Các khách hàng khác	671.085.257.938	448.008.221.310
Cộng	<u>895.969.250.763</u>	<u>664.599.329.886</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	9.626.648.200	68.087.881.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	529.208.000	4.404.126.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	9.097.440.200	63.683.755.000
Phải thu các khách hàng khác	194.041.838.642	440.641.949.211
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Địa ốc Kim Oanh	58.500.000	906.569.250
Các khách hàng khác	193.983.338.642	439.735.379.961
Cộng	203.668.486.842	508.729.830.211

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	3.004.351.848	17.195.951.287
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	3.004.351.848	92.970.416
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore	-	17.102.980.871
Trả trước cho các người bán khác	2.454.271.595	1.412.634.098
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Ngôi sao Việt	214.500.000	214.500.000
Các nhà cung cấp khác	2.239.771.595	1.198.134.098
Cộng	5.458.623.443	18.608.585.385

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	19.235.969.148	-	20.287.680.055	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Phải thu lợi nhuận được chia từ Dự án Becamex City Center	12.420.156.354	-	20.065.680.055	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Phải thu phí quản lý	6.633.812.794	-	-	-
Công ty Liên Doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore - Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	132.000.000	-	132.000.000	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu - Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	-	90.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	5.814.872.918	-	5.828.448.830	-
Chi hộ cho Ban quản lý chung cư New Horizon, tòa nhà Becamex Tower	207.398.898	-	55.473.386	-
Phải thu tiền chi hộ làm sổ cho khách hàng mua căn hộ Sunrise	63.186.300	-	180.306.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền chi hộ làm sổ cho khách hàng mua dự án The Green River	79.651.800	-	259.814.800	-
Phải thu tiền chi hộ làm sổ cho khách hàng mua dự án Phố TM IJC2	315.834.000	-	398.195.500	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	913.951.790	-	87.442.346	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	795.838.625	-	75.241.456	-
Tạm ứng cho nhân viên	1.360.568.358	-	1.267.646.156	-
Thuế GTGT chưa kê khai	-	-	2.424.460.860	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	353.000.000	-	353.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.725.443.147	-	726.867.826	-
Cộng	25.050.842.066	-	26.116.128.885	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	473.812.161.961	-	473.812.161.961	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Tiền đầu tư góp vốn xây dựng Dự án Becamex City Center (*)	473.602.061.961	-	473.602.061.961	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Ký quỹ quản lý, thi công dự án	210.100.000	-	210.100.000	-
Phải thu các tổ chức khác	10.000.000	-	56.600.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	10.000.000	-	56.600.000	-
Cộng	473.822.161.961	-	473.868.761.961	-

(*) Đây là dự án hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP để xây dựng Dự án Becamex City Center. Với tổng diện tích trên 61.000m², có tổng số vốn đầu tư lên đến 2.500 tỷ VND, dự án là một khu phức hợp các công trình dịch vụ như văn phòng làm việc, căn hộ cao cấp, trung tâm thương mại, khách sạn 5 sao, khu vui chơi nghỉ dưỡng, bãi đỗ xe, công viên,... và nhiều tiện ích khác. Một số công trình của dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác, một số công trình khác vẫn đang trong quá trình xây dựng để hoàn thiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

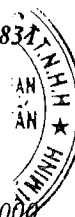
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		135.655.392.800	135.655.392.800		83.576.754.000	83.576.754.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>7.492.324.000</i>	<i>7.492.324.000</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>3.692.815.000</i>	<i>3.692.815.000</i>
	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>4.404.126.000</i>	<i>4.404.126.000</i>	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>711.311.000</i>	<i>711.311.000</i>
	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	-	-	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	-	-	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>54.586.314.000</i>	<i>54.586.314.000</i>
	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>54.586.314.000</i>	<i>54.586.314.000</i>	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>24.586.314.000</i>	<i>24.586.314.000</i>
	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	<i>69.172.628.800</i>	<i>69.172.628.800</i>	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác		429.353.370.210	429.353.370.210		430.390.920.831	430.390.920.831
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Địa ốc Kim Oanh						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	-	-	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	<i>264.375.000</i>	<i>264.375.000</i>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>63.707.466.242</i>	<i>63.707.466.242</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>61.473.983.239</i>	<i>61.473.983.239</i>
	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>38.210.356.999</i>	<i>38.210.356.999</i>	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>47.137.289.600</i>	<i>47.137.289.600</i>
	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	<i>82.588.296.720</i>	<i>82.588.296.720</i>	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	<i>98.033.293.391</i>	<i>98.033.293.391</i>
	<i>Từ 02 đến 03 năm</i>	<i>78.243.438.637</i>	<i>78.243.438.637</i>	<i>Từ 02 đến 03 năm</i>	<i>98.373.256.416</i>	<i>98.373.256.416</i>
	<i>Trên 03 năm</i>	<i>166.603.811.612</i>	<i>166.603.811.612</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>125.108.723.185</i>	<i>125.108.723.185</i>
Cộng		565.008.763.010	565.008.763.010		513.967.674.831	513.967.674.831



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	59.368.428	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.614.644.215	-	1.373.640.015	-
Công cụ, dụng cụ	1.781.286.827	-	1.707.771.297	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	5.085.376.411.054	-	5.312.533.819.031	-
Hàng hóa bất động sản	18.292.868.834	-	15.972.744.573	-
Hàng hóa	3.295.310.603	-	3.215.222.090	-
Cộng	5.110.419.889.961	-	5.334.803.197.006	-

(*) Chủ yếu là chi phí dở dang của các công trình xây dựng nhà phố, khu thương mại, nhà biệt thự, nhà chung cư,... Trong đó, dự án Khu đô thị Đông Đô Đại Phố có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 2.338.209.575.578 VND (số dư đầu năm là 2.319.442.855.358 VND). Dự án này đang trong quá trình xây dựng, phần lớn đang phản ánh chi phí chuyển quyền sử dụng đất. Ngoài ra còn phát sinh một số chi phí khác như khảo sát địa chất địa hình, xây dựng nhà thô công trình, thi công hệ thống đường giao thông, thoát nước, chi phí sử dụng vốn,...

Một số chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang có giá trị ghi sổ là 2.322.417.512.849 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Bình Dương và để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty được mua bởi Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (xem thuyết minh số V.22).

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang trong năm là 111.688.481.694 VND (năm trước là 117.727.686.660 VND).

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.003.137.732	723.632.617
Chi phí sửa chữa	147.294.051	223.719.846
Chi phí hoa hồng, quảng cáo	-	1.015.242.971
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.582.547.467	1.330.384.873
Cộng	2.732.979.250	3.292.980.307

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	3.581.963.593	4.440.339.029
Chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13	11.074.099.362	13.383.881.270
Thiết bị thu phí tự động	1.814.351.260	2.322.562.867
Chi phí sửa chữa	911.188.853	873.217.522
Các chi phí trả trước dài hạn khác	127.361.771	96.394.562
Cộng	17.508.964.839	21.116.395.250

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	863.315.794.431	2.817.414.999	6.164.022.571	36.380.755.509	908.677.987.510
Mua trong năm	105.000.000	3.285.517.636	-	1.115.730.000	4.506.247.636
Số cuối năm	863.420.794.431	6.102.932.635	6.164.022.571	37.496.485.509	913.184.235.146
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.950.593.683	1.693.655.516	3.736.501.975	17.652.284.385	26.033.035.559
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	322.023.645.031	1.990.069.405	4.539.332.926	23.440.900.585	351.993.947.947
Khấu hao trong năm	30.530.870.718	267.767.309	407.175.276	2.465.504.945	33.671.318.248
Số cuối năm	352.554.515.749	2.257.836.714	4.946.508.202	25.906.405.530	385.665.266.195
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	541.292.149.400	827.345.594	1.624.689.645	12.939.854.924	556.684.039.563
Số cuối năm	510.866.278.682	3.845.095.921	1.217.514.369	11.590.079.979	527.518.968.951
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 471.526.124.251 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty được mua bởi Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (xem thuyết minh số V.22).

10. Tài sản cố định vô hình

	Chi phí nghiên cứu và triển khai	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	412.500.000	8.979.850.880	9.392.350.880
Mua trong năm	-	83.928.310	83.928.310
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.749.440.896	1.749.440.896
Số cuối năm	412.500.000	10.813.220.086	11.225.720.086
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.911.157.521	1.911.157.521
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	144.375.000	3.988.203.269	4.132.578.269
Khấu hao trong năm	41.250.000	736.976.994	778.226.994
Số cuối năm	185.625.000	4.725.180.263	4.910.805.263

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Chi phí nghiên cứu và triển khai</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	268.125.000	4.991.647.611	5.259.772.611
Số cuối năm	226.875.000	6.088.039.823	6.314.914.823
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Chi phí mua 4 tầng tại Becamex Tower để đầu tư Trung tâm thương mại Becamex.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	185.090.978.661	18.229.293.120	166.861.685.541
Khấu hao trong năm		3.711.695.040	
Số cuối năm	185.090.978.661	21.940.988.160	163.149.990.501

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Dự án chung cư IJC Aroma	111.403.161.965	111.403.161.965	111.620.798.771	111.620.798.771
Dự án F13 Khu phố Phú An	-	-	38.743.532.081	38.743.532.081
Dự án Trung tâm thương mại The Green River	-	-	1.459.442.363	1.459.442.363
Dự án Khu dân cư ấp 5C Lai Uyên	350.442.765.376	350.442.765.376	-	-
Cộng	461.845.927.341	461.845.927.341	151.823.773.215	151.823.773.215

Các dự án trên tạm dừng vì Tập đoàn chờ thời điểm thích hợp để tiếp tục triển khai.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	3.269.180.056	8.364.533.198	(1.749.440.896)	(2.982.107.858)	6.902.164.500
- Hệ thống thu phí Suối Giữa - Vĩnh Phú	1.911.666.896	-	(1.749.440.896)	(162.226.000)	-
- Dự án cải tạo Quốc lộ 13	1.357.513.160	8.364.533.198	-	(2.819.881.858)	6.902.164.500
Cộng	3.269.180.056	8.364.533.198	(1.749.440.896)	(2.982.107.858)	6.902.164.500

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Lợi thế thương mại**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	193.878.013	96.939.005	96.939.008
Tăng trong năm	-	19.387.801	
Số cuối năm	193.878.013	116.326.806	77.551.207

15. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**15a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.899.049.210.337	2.252.919.690.125
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2.726.562.254.815	2.163.187.175.616
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	19.121.724.461	23.012.137.935
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	81.468.184.652	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	39.233.260.912	39.826.285.454
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	13.663.785.497	7.894.091.120
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	19.000.000.000	19.000.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	40.286.924.911	36.585.009.082
Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Tấn Hào Phát	3.672.738.264	765.343.073
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng 2	96.307.200	6.254.187.511
Công ty TNHH Tư vấn và Kỹ thuật Bách Phương	15.508.420.347	14.998.396.799
Các nhà cung cấp khác	21.009.459.100	14.567.081.699
Cộng	2.939.336.135.248	2.289.504.699.207

15b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	390.092.505.000	830.092.505.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	282.174.848.000	301.174.848.000
Cộng	672.267.353.000	1.131.267.353.000

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

815.
TY
HỮU
I
À TỬ
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>1.101.227.267</i>	<i>1.393.614.054</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	-	1.800.000
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore	1.096.754.067	1.327.244.854
Công ty TNHH Becamex Tokyu	73.200	64.569.200
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	4.400.000	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>15.439.220.522</i>	<i>14.085.395.922</i>
Ông Đàm Văn Khánh	1.187.577.000	1.187.577.000
Các khách hàng khác	14.251.643.522	12.897.818.922
Cộng	<u>16.540.447.789</u>	<u>15.479.009.976</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.689.040.356	65.332.941.428	(66.673.039.963)	3.348.941.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.949.161.872	50.163.410.553	(50.569.022.555)	9.543.549.870
Thuế thu nhập cá nhân	184.304.829	2.571.689.343	(2.395.309.488)	360.684.684
Các loại thuế khác	5.339.561	93.287.536	(96.614.362)	2.012.735
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	472.362.509	(472.362.509)	-
Cộng	<u>14.827.846.618</u>	<u>118.633.691.369</u>	<u>(120.206.348.877)</u>	<u>13.255.189.110</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Theo Hợp đồng B.O.T đã ký giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP) và Công văn số 8900/CT-KTrl ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty mẹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động thu phí tuyến Quốc lộ 13 - Tỉnh Bình Dương trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo. Như vậy:

- Đối với Dự án I từ Km1+248 đến Km28+178 dài 27,197 km từ gần cầu Vĩnh Bình, Huyện Thuận An đến Ngã ba Đài Hoa Sen - Khu Công nghiệp Tân Định, Bến Cát: Công ty mẹ có thu nhập chịu thuế từ năm 2002. Hiện nay dự án này đã hết thời hạn được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Đối với Dự án II từ Km28+000 đến Km65+355 dài 37,584 km từ Đài vệ tinh Tân Định, Bến Cát đến Cầu Tham Rót giáp ranh Tỉnh Bình Phước: Công ty mẹ có thu nhập chịu thuế từ năm 2008 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là năm thứ 07 Công ty mẹ được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	39.296.147.438	31.165.041.173
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	8.249.651.729	5.233.953.784
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	1.791.101.942	2.038.670.793
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	49.336.901.109	38.437.665.750
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	826.509.444	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	50.163.410.553	38.437.665.750

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Các công ty trong Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các công ty trong Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	209.993.637.739	346.328.045.604
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	172.240.418.550	157.963.818.388
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu biệt thự Sunflower	-	32.842.533.360
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất phố thương mại IJC2	5.495.302.155	-
- Lãi trả chậm cổ tức	166.745.116.395	125.121.285.028
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore	35.664.369.464	184.127.663.931
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất Dự án IJC Vĩnh Tân	-	161.815.921.892
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất Khu dân cư Hòa Lợi THI	4.289.658.194	-
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất ấp 1, ấp 5 Vĩnh Tân	18.118.774.560	18.118.774.560
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất ấp 4 Suối Tre	13.255.936.710	4.192.967.479



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	2.088.849.725	4.236.563.285
- Trích trước chi phí thi công hạ tầng Khu dân cư Vĩnh Tân (1,6 ha)	2.088.849.725	-
- Trích trước giá trị thi công đợt 1 đường N17 Khu Công nghiệp Bàu Bàng	-	4.236.563.285
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	42.597.491.790	49.615.558.498
Trích trước giá vốn xây dựng chung cư IJC Aroma	-	1.209.909.233
Trích trước giá vốn xây dựng shop Aroma	-	162.621.146
Trích trước giá vốn khu biệt thự Sunflower	-	76.356.564
Trích trước giá vốn đầu tư cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Hòa Lợi	2.029.828.091	2.504.764.091
Trích trước giá vốn xây dựng nhà	6.125.954.817	10.306.214.266
Chi phí lãi vay	28.223.151.620	29.217.932.371
Chi phí tiếp thị, môi giới	2.720.396.529	5.609.999.998
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.498.160.733	527.760.829
Cộng	<u>252.591.129.529</u>	<u>395.943.604.102</u>

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

20a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền cho thuê văn phòng nhận trước nhiều kỳ.

20b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Khoản thanh toán theo tiến độ hợp đồng của các khách hàng chưa nhận bàn giao bất động sản.

21. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	541.744.069.019	536.920.976.450
Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - CTCP	532.642.849.487	530.424.736.225
- Phải trả cổ tức	482.984.022.302	482.984.022.302
- Phải trả tiền thuê văn phòng Becamex Tower thu hộ	2.648.666.916	1.265.054.160
- Phải trả tiền thu hộ căn hộ Sunrise	45.058.426.109	43.523.992.847
- Phải trả tiền thu hộ căn hộ New Horizon	1.948.734.160	2.648.666.916
- Phải trả khác	3.000.000	3.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex - Tiền bảo hành công trình	9.101.219.532	6.496.240.225
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	102.031.883.295	59.652.382.520
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội	1.182.714.753	709.004.958
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	31.645.842.069	23.702.988.307
Cổ tức phải trả	765.605.645	620.294.900
Tiền bảo dưỡng chung cư IJC Aroma	8.361.861.095	8.114.389.573
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký	1.066.000.000	859.000.000
Phải trả doanh thu cho gian hàng tại Trung tâm thương mại Becamex	1.852.597.041	1.333.896.666
Tiền bảo hành còn phải trả nhà cung cấp	7.834.627.713	3.586.801.058
Phải trả tiền thu hộ	42.864.250.000	15.048.750.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.458.384.979	5.677.257.058
Cộng	<u>643.775.952.314</u>	<u>596.573.358.970</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Phải trả dài hạn khác

Chủ yếu là khoản tiền ký quỹ của khách hàng thuê gian hàng tại Trung tâm thương mại Becamex.

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	388.644.836.245	413.387.129.947
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	388.644.836.245	395.186.272.193
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	-	18.200.857.754
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	164.751.600.000	189.750.000.000
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả ⁽ⁱⁱ⁾	1.000.000.000.000	-
Cộng	<u>1.553.396.436.245</u>	<u>603.137.129.947</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; tại lô đất diện tích 38.050 m² tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/1728454/HĐĐB ngày 16 tháng 9 năm 2014 và lô đất với diện tích 40.947 m² theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/1728454/HĐĐB ngày 05 tháng 6 năm 2015.

⁽ⁱⁱ⁾ Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Lãi suất</u>	<u>Kỳ hạn còn lại</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Kỳ hạn còn lại</u>	<u>Giá trị</u>
Phát hành theo mệnh giá			1.000.000.000.000			
Phát hành cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong ^(a)	10,775 %/năm	09 tháng	206.000.000.000			-
Phát hành cho các đối tượng khác ^(a)	10,775 %/năm	09 tháng	394.000.000.000			-
Phát hành cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean ^(b)	10,775 %/năm	10 tháng	400.000.000.000			-
Cộng			<u>1.000.000.000.000</u>			<u>-</u>

^(a) Trái phiếu phát hành để huy động vốn triển khai Dự án đầu tư Sunflower mở rộng và tăng quy mô vốn kinh doanh.

- Ngày phát hành : ngày 25 tháng 9 năm 2014.
- Ngày đáo hạn : ngày 25 tháng 9 năm 2019.
- Kỳ thanh toán lãi : 6 tháng/lần.
- Lãi suất : kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ thứ hai: 12,2%/năm; các kỳ tiếp theo: lãi suất bình quân của lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của 4 ngân hàng sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng lãi biên 4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hình thức đảm bảo : khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: “Nâng cấp và mở rộng QL13 - Tỉnh Bình Dương - từ Km1+248 đến Km 28+178 - dài 27,297 Km”; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 45.182 m² tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

- (b) Trái phiếu phát hành để huy động vốn triển khai Dự án đầu tư Prince Town mở rộng.
 - Ngày phát hành : ngày 31 tháng 10 năm 2014.
 - Ngày đáo hạn : ngày 31 tháng 10 năm 2019.
 - Kỳ thanh toán lãi : 6 tháng/lần.
 - Lãi suất : kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ thứ hai: 12,2%/năm; các kỳ tiếp theo: lãi suất bình quân của lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của 4 ngân hàng sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng lãi biên 4%/năm.

- Hình thức đảm bảo : khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: “Nâng cấp và mở rộng QL13-tỉnh Bình Dương-từ Km28+000 đến Km 65+355 dài 37.584 m”; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 9.714 m² tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	413.387.129.947	557.964.004.281	-	(582.706.297.983)	388.644.836.245
Vay dài hạn đến hạn trả	189.750.000.000	-	164.751.600.000	(189.750.000.000)	164.751.600.000
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	-	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
Cộng	603.137.129.947	557.964.004.281	1.164.751.600.000	(772.456.297.983)	1.553.396.436.245

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	104.908.594.300	219.750.000.000
Ngân hàng TMCP Bà Rịa - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	31.000.000.000	77.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	15.000.000.000	45.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	40.000.000.000	97.750.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Bình Dương ^(iv)	18.908.594.300	-
Trái phiếu thường dài hạn	-	1.000.000.000.000
Cộng	104.908.594.300	1.219.750.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Bình Dương để tài trợ lại một phần vốn đã đầu tư vào dự án Khu đô thị IJC. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương với diện tích 23.995 m² theo Hợp đồng thế chấp số 0076/01414/01A.HĐTCQSDĐ ngày 04 tháng 9 năm 2014.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để tài trợ lại một phần vốn đã đầu tư vào dự án IJC Aroma. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP tại lô đất diện tích 38.050 m² tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/1728454/HĐBĐ ngày 16 tháng 9 năm 2014 và lô đất với diện tích 40.947 m² theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/1728454/HĐBĐ ngày 05 tháng 6 năm 2015.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Bình Dương để thực hiện dự án Khu dân cư Hòa Lợi-IJC và bù đắp một phần vốn đã đầu tư vào dự án Khu đô thị IJC. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP với diện tích 28.221 m² theo Hợp đồng thế chấp số 210-60/15/VAB/HĐTCBLBDS ngày 01 tháng 6 năm 2015, diện tích 40.648 m² theo Hợp đồng thế chấp số 210-131/15/VAB/HĐTCBLBDS ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bình Dương để tài trợ vốn đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Hòa Lợi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương với diện tích 14.797 m² theo Hợp đồng thế chấp số 022/18/HĐTC-9230 ngày 18 tháng 6 năm 2018.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	269.660.194.300	164.751.600.000	104.908.594.300	-
Trái phiếu thường	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-
Cộng	1.269.660.194.300	1.164.751.600.000	104.908.594.300	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	409.500.000.000	189.750.000.000	219.750.000.000	-
Trái phiếu thường	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-
Cộng	1.409.500.000.000	189.750.000.000	1.219.750.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	219.750.000.000	49.910.194.300	(164.751.600.000)	104.908.594.300
Trái phiếu thường	1.000.000.000.000	-	(1.000.000.000.000)	-
Cộng	1.219.750.000.000	49.910.194.300	(1.164.751.600.000)	104.908.594.300

22c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.257.635.819	6.925.452.861
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	20.416.807.089	12.197.978.777
Tăng khác	-	10.500.000
Chi quỹ trong năm	<u>(8.705.831.064)</u>	<u>(6.876.295.819)</u>
Số cuối năm	<u>23.968.611.844</u>	<u>12.257.635.819</u>

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.080.330.030.000	1.080.330.030.000
Các cổ đông khác	290.643.200.000	290.643.200.000
Cộng	<u>1.370.973.230.000</u>	<u>1.370.973.230.000</u>

24c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	137.097.323	137.097.323
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	137.097.323	137.097.323
- Cổ phiếu phổ thông	137.097.323	137.097.323
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	137.097.323	137.097.323
- Cổ phiếu phổ thông	137.097.323	137.097.323
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	137.097.323.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	6.872.623.457
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.590.779.322



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	33.631.620.000	17.736.918.156
Trên 01 năm đến 05 năm	104.646.078.000	24.311.530.260
Cộng	<u>138.277.698.000</u>	<u>42.048.448.416</u>

Tập đoàn thuê mặt bằng kinh doanh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 01 năm đến 10 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

25b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	9.948,60	13.503,03
Euro (EUR)	420,00	-
Yên Nhật (¥)	107.000,00	10.000,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vé cầu đường	265.831.248.833	255.079.937.899
Doanh thu kinh doanh bất động sản	601.743.715.565	329.246.365.559
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20.520.672.436	16.729.277.556
Doanh thu hoạt động xây dựng	173.524.589.497	181.667.405.159
Doanh thu hoạt động hợp tác kinh doanh	17.160.795.473	45.792.237.077
Doanh thu bán hàng siêu thị	9.719.676.745	9.836.650.913
Doanh thu kinh doanh nhà hàng, khách sạn	173.371.535.323	126.960.696.645
Doanh thu dịch vụ khác	59.832.068.807	50.508.968.150
Cộng	<u>1.321.704.302.679</u>	<u>1.015.821.538.958</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP		
Thi công xây dựng nhà ở xã hội	69.636.901.195	72.365.949.212
Thi công thâm nhựa	-	1.888.790.317
Doanh thu hoạt động hợp tác kinh doanh	17.160.795.473	45.792.237.077
Thi công hạ tầng	5.567.485.180	298.648.350
Cung cấp dịch vụ	31.202.908.160	33.817.673.935
Bán vé máy bay	672.066.727	1.047.116.473
Bán hàng hóa siêu thị	-	5.660.273

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Becamex Tokyu</i>		
Thi công hạ tầng	13.288.820.154	38.034.980.108
Cung cấp dịch vụ	438.124.439	4.681.137
<i>Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore</i>		
Thi công hạ tầng	39.678.476.171	4.071.922.832
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	361.781.781
<i>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</i>		
Cung cấp dịch vụ	651.421.454	471.581.013
<i>Công ty Cổ phần Bê tông Becamex</i>		
Cung cấp dịch vụ	35.991.977	32.510.000
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam</i>		
Cung cấp dịch vụ	238.607.894	40.291.711
Bán vé máy bay	204.183.000	-
<i>Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ	325.759.121	-
<i>Công ty Cổ phần Dược Becamex</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	8.301.353
<i>Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	45.130.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng hóa bất động sản bị trả lại	73.777.576.500	44.403.994.502
Hàng hóa thương mại bị trả lại	2.138.987.062	174.847.624
Cộng	<u>75.916.563.562</u>	<u>44.578.842.126</u>
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vé cầu đường	51.609.711.152	46.745.698.220
Giá vốn kinh doanh bất động sản ⁽ⁱ⁾	352.690.256.343	156.147.069.863
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	11.772.217.284	12.579.651.433
Giá vốn hoạt động xây dựng	169.665.253.793	171.917.701.159
Giá vốn hoạt động hợp tác kinh doanh	24.806.319.174	25.003.531.475
Giá vốn bán hàng siêu thị	10.408.567.495	10.378.502.038
Giá vốn kinh doanh nhà hàng, khách sạn	108.216.049.987	86.656.488.192
Giá vốn dịch vụ khác	47.895.793.073	36.964.927.052
Cộng	<u>777.064.168.301</u>	<u>546.393.569.432</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Trong đó giá vốn trích trước của hàng hoá, thành phẩm bất động sản đã bán như sau:

Tên dự án	Năm nay		Năm trước	
	Giá trị trích trước	Thời gian dự kiến phát sinh	Giá trị trích trước	Thời gian dự kiến phát sinh
Dự án Sunflower	-	-	19.927.200.000	Trong năm 2018
Dự án nhà ở công nhân TH1	4.289.658.194	Trong năm 2019	-	-
Dự án phố thương mại IJC2	5.495.302.155	Trong năm 2019	-	-
Dự án ấp 1, ấp 5 Vĩnh Tân	11.854.740.034	Trong năm 2019	-	-
Cộng	21.639.700.383		19.927.200.000	

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.926.537.621	3.011.961.772
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	280.081.877	260.314.616
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.012.844	1.452.087
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.759.911	-
Các khoản khác	2.409.745	10.978.317
Cộng	5.216.801.998	3.284.706.792

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	68.638.002.970	73.422.955.361
Lãi cổ tức trả chậm	41.623.831.367	43.154.298.909
Chiết khấu thanh toán cho người mua	3.811.821.000	2.233.694.300
Các khoản khác	-	4.963.263
Cộng	114.073.655.337	118.815.911.833

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.399.794.107	16.840.745.311
Chi phí vật liệu, bao bì	2.964.142.472	872.034.514
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	272.875.632	364.924.577
Chi phí khấu hao tài sản cố định	557.202.380	485.920.352
Chi phí hoa hồng môi giới	7.137.209.000	10.008.433.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.988.261.698	4.148.796.409
Các chi phí khác	488.910.799	1.880.847.272
Cộng	42.808.396.088	34.601.701.796

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	31.379.145.436	28.134.118.236
Chi phí vật liệu quản lý	541.249.859	1.031.736.965
Chi phí đồ dùng văn phòng	625.553.662	574.884.993
Chi phí khấu hao tài sản cố định	912.574.842	733.643.938
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	19.387.801	19.387.801
Chi phí quản lý từ hoạt động hợp tác kinh doanh	-	11.977.443.793
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.860.221.541	5.172.905.911
Các chi phí khác	6.355.997.831	7.689.879.646
Cộng	48.694.130.972	55.334.001.283

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng	15.156.090.248	4.453.745.280
Tiền nhận bồi thường	21.096.364	357.518.177
Thu nhập từ quản lý, vận hành nhà ở xã hội	1.451.822.727	1.253.972.727
Thu nhượng tiền điện, nước, internet	2.918.778.547	4.192.815.065
Các khoản thu nhập khác	2.773.247.640	853.392.337
Cộng	<u>22.321.035.526</u>	<u>11.111.443.586</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng	114.000.000	-
Phí quản lý, vận hành nhà ở xã hội	322.934.506	511.726.373
Chi phí điện, nước, internet	6.557.424.352	5.318.729.683
Các khoản chi phí khác	1.367.569.470	400.262.817
Cộng	<u>8.361.928.328</u>	<u>6.230.718.873</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	232.986.396.506	185.825.278.243
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(22.397.799.989)	(16.021.009.305)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký	(1.066.277.222)	(859.077.932)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	209.522.319.295	168.945.191.006
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	137.097.323	151.681.617
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.528</u>	<u>1.114</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do ảnh hưởng của việc điều chỉnh các bút toán theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 1.104 VND lên thành 1.114 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.016.105.162	33.263.142.862
Chi phí nhân công	108.298.213.696	86.689.921.749
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.161.240.282	38.244.308.815
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.926.884.328	99.997.245.846
Chi phí khác	19.292.356.629	29.120.708.723
Cộng	<u>305.694.800.097</u>	<u>287.315.327.995</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công nợ phải trả liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định là 7.603.319.604 VND (số đầu năm là 25.032.516.946 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	48.241.976.567	32.700.488.777
Trên 01 năm đến 05 năm	117.943.331.755	59.755.170.442
Cộng	166.185.308.322	92.455.659.219

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.221.769.500 VND (năm trước là 1.871.351.858 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Setia - Becamex	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp và Đô thị Việt Nam - Singapore (VSIP JSC)	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Miền Đông	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nước & Môi trường Bình Dương	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển & Công nghệ	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết với Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP		
Ứng tiền đầu tư xây dựng Dự án Becamex City Center	-	1.693.670.502
Lãi cổ tức phải trả	43.623.831.367	43.154.298.909
Cung cấp, lắp đặt thiết bị cho 24 căn Aroma Hợp đồng 66/HĐXD-2012	-	1.659.494.980
Chia cổ tức	108.033.003.000	86.426.402.400
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu dân cư Lai Hưng theo PLHĐ 03/PLHĐ ngày 18/4/2018	23.733.272.687	-
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương theo HĐ 232/DTMBĐ	135.324.000.000	-
Nhận chuyển nhượng NOXH khu 3 VSIP mở rộng	12.495.410.000	-
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương dự án tái định cư Hòa Lợi theo Hợp đồng 69/HĐNT/2014	-	123.049.970.344
Chia giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh	24.806.319.174	25.003.531.475

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia chi phí quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	11.977.443.793
Thuê mặt bằng	-	8.824.612.104
Dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội	1.451.822.727	1.253.972.727
<i>Công ty Cổ phần Bê tông Becamex</i>		
Thi công xây dựng	71.893.955.986	47.999.995.880
Mua vật tư	94.187.165	4.830.840.675
Mua dịch vụ	-	32.510.000
<i>Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore</i>		
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	242.501.737.477	91.841.129.547
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	331.241.100	1.270.592.797
Thi công công trình	9.805.654.826	5.533.993.281
Mua vật tư, thiết bị	388.868.310	3.652.007.625
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương</i>		
Thi công xây dựng nhà ở xã hội	42.723.179.660	78.928.840.571
<i>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</i>		
Mua dịch vụ	7.140.584	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Bình Dương và để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty mẹ được mua bởi Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean và các đối tượng khác với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 772.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.22).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.15, V.16, V.19 và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bán vé cầu đường: bán vé thu phí Quốc lộ 13.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư: cho thuê mặt bằng trong tòa nhà Becamex Tower.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công nhà ở xã hội, các công trình công cộng.
- Lĩnh vực Hợp đồng hợp tác kinh doanh: hợp tác thực hiện dự án Becamex City Center với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP.
- Lĩnh vực khác: cho thuê trang thiết bị, nội thất.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, chủ yếu tại địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Số liệu so sánh

Tập đoàn đã trình bày lại số liệu đầu năm theo kiến nghị điều chỉnh số liệu năm 2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đối với một số chỉ tiêu sau đây:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	641.695.263.019	22.904.066.867	664.599.329.886
Phải thu ngắn hạn khác	136	25.957.477.865	158.651.020	26.116.128.885
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	89.163.205	91.566.514	180.729.719
Hàng tồn kho	141	5.349.098.094.057	(14.294.897.051)	5.334.803.197.006
Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.288.520.496.173	984.203.034	2.289.504.699.207
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	92.399.289.846	(76.920.279.870)	15.479.009.976
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11.440.344.991	3.387.501.627	14.827.846.618
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	392.899.954.526	3.043.649.576	395.943.604.102
Phải trả ngắn hạn khác	319	596.626.289.167	(52.930.197)	596.573.358.970
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	12.285.977.662	(28.341.843)	12.257.635.819
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	76.920.279.870	76.920.279.870
Quỹ đầu tư phát triển	418	98.809.754.871	(18.894.562)	98.790.860.309
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	179.510.504.253	1.544.199.715	181.054.703.968

4987
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
HỮU NGHỊ VÀ TỰ
& C
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	992.793.347.653	23.028.191.305	1.015.821.538.958
Giá vốn hàng bán	11	526.610.104.869	19.783.464.563	546.393.569.432
Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.969.739.859	314.966.933	3.284.706.792
Chi phí bán hàng	25	34.567.560.276	34.141.520	34.601.701.796
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	55.386.931.480	(52.930.197)	55.334.001.283
Thu nhập khác	31	6.918.628.521	4.192.815.065	11.111.443.586
Chi phí khác	32	911.989.190	5.318.729.683	6.230.718.873
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37.482.061.326	955.604.424	38.437.665.750
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	184.328.314.933	1.496.963.310	185.825.278.243

Bảng cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Lợi nhuận trước thuế	01	221.810.376.259	2.452.567.734	224.262.943.933
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.696.994.839)	(314.966.933)	(3.011.961.772)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.418.794.165.941	(22.839.317.468)	1.395.954.848.473
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(214.443.653.488)	14.294.897.051	(200.148.756.437)
Tăng, giảm khác khoản phải trả	11	177.791.475.711	6.406.819.616	184.198.295.327



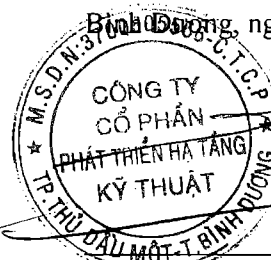
5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2019

Bùi Thị Thùy
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀ TĂNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

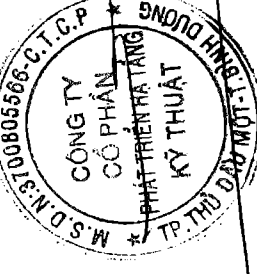
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	2.741.945.250.000	10.420.226.000	-	88.911.777.924	126.984.345.287	2.968.261.599.211
Giảm vốn điều lệ	(1.370.972.020.000)	-	-	-	-	(1.370.972.020.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	185.825.278.243	185.825.278.243
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	9.879.082.385	(22.077.061.162)	(12.197.978.777)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(109.677.858.400)	(109.677.858.400)
Số dư cuối năm trước	1.370.973.230.000	10.420.226.000	-	98.790.860.309	181.054.703.968	1.661.239.020.277
Số dư đầu năm nay	1.370.973.230.000	10.420.226.000	-	98.790.860.309	181.054.703.968	1.661.239.020.277
trong năm	-	-	4.162.826.677	(4.162.826.677)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	232.986.396.506	232.986.396.506
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	14.830.701.262	(35.247.508.351)	(20.416.807.089)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(137.097.323.000)	(137.097.323.000)
Số dư cuối năm nay	1.370.973.230.000	10.420.226.000	4.162.826.677	109.458.734.894	241.696.269.123	1.736.711.286.694

Đơn vị tính: VND

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2019.



Bùi Thị Thùy
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng

Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Đơn vị tính: VND						
	Lĩnh vực bán vé cầu đường	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Lĩnh vực xây dựng	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	Các lĩnh vực khác	Cộng
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	265.831.248.833	527.966.139.065	20.520.672.436	173.524.589.497	17.160.795.473	240.784.293.813	1.245.787.739.117
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.831.248.833	527.966.139.065	20.520.672.436	173.524.589.497	17.160.795.473	240.784.293.813	1.245.787.739.117
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	204.101.365.025	129.827.164.842	519.659.265	(2.746.730.408)	(8.298.833.700)	53.818.418.732	377.221.043.756
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	377.221.043.756
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	5.216.801.998
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	(114.073.655.337)
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	22.321.035.526
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	(8.361.928.328)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	(49.336.901.109)
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	232.986.396.506
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.310.972.587	2.114.510.433	14.887.533	529.655.805	-	3.397.977.842	44.368.004.200
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	47.349.328.831	871.746.701	4.056.862.510	164.911.311	-	3.793.496.039	56.236.345.392
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực bán vé cầu đường	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Lĩnh vực xây dựng	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	255.079.937.899	284.842.371.057	16.729.277.556	181.667.405.159	45.792.237.077	187.131.468.084	971.242.696.832
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.079.937.899	284.842.371.057	16.729.277.556	181.667.405.159	45.792.237.077	187.131.468.084	971.242.696.832
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	161.714.020.264	22.389.219.551	1.726.565.371	(7.057.506.385)	8.811.261.809	28.513.951.878	216.097.512.488
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	216.097.512.488
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	3.284.706.792
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	11.111.443.586
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(6.230.718.873)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	(38.437.665.750)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.929.878.880	111.326.147	1.939.030	123.666.398	-	776.359.900	17.943.170.355
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	37.283.834.324	581.511.908	4.860.434.078	210.951.422	-	5.140.314.989	48.077.046.721
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-	-



Tầng 15, Tòa nhà Becamex Tower,
230 ĐL Bình Dương, TP. TDM, BD



ĐT: 0274 3848 789
Fax: 0274 3848 678



Website: www.becamexijc.com
E-mail: info@becamexijc.com